**TÀI LIỆU HỎI ĐÁP**

**Quy định pháp luật về các biện pháp về xử lý vi phạm hành chính**

**I. Nghị định số 140/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc: 55 câu**

 **1.** **Đề nghị cho biết điều kiện bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định của pháp luật hiện hành?**

Điều 4 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc (Nghị định số 140/2021/NĐ-CP) quy định điều kiện bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp dưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc như sau:

*Thứ nhất,* kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm và được dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Công an, gồm: (i) Kinh phí bảo đảm cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, tổ chức hoạt động của trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; (ii) Kinh phí lập hồ sơ, tổ chức đưa người vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; truy tìm đối tượng bỏ trốn; tổ chức cai nghiện ma túy; (iii) Kinh phí trưng cầu giám định pháp y; (iv) Kinh phí bảo đảm ăn, mặc, ở, học tập, học nghề, lao động, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh của học sinh, trại viên; (v) Kinh phí tổ chức đưa học sinh dưới 16 tuổi, học sinh, trại viên bị ốm khi chấp hành xong quyết định về địa phương mà không có thân nhân đến đón và các khoản kinh phí khác phục vụ cho việc áp dụng, thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; (vi) Kinh phí điều trị cho học sinh, trại viên bị nhiễm HIV.

*Thứ hai,* đối với trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc: (i) Được trực tiếp nhận sự giúp đỡ về vật chất, chuyên môn, kỹ thuật của Ủy ban nhân dân địa phương, các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; (ii) Được tham gia hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước để tổ chức lao động, đào tạo nghề cho trại viên, học sinh theo quy định của pháp luật để tạo nguồn kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc sử dụng vào việc dạy văn hóa, đào tạo nghề, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, đồ dùng phục vụ học tập, sinh hoạt, cải thiện đời sống, khám bệnh, chữa bệnh, tuyên truyền phòng chống dịch và tổ chức cai nghiện ma túy, tư vấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người đang chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

**2. A đã có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhưng chưa chấp hành quyết định. Trong thời gian chưa chấp hành quyết định, A bị phát hiện đã thực hiện tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự? Trong trường hợp này, các cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện xử lý như thế nào đối với trường hợp của A?**

Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định đối với trường hợp đã có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng chưa chấp hành quyết định, nếu sau đó phát hiện hành vi vi phạm của người bị áp dụng biện pháp này có dấu hiệu của tội phạm mà chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì giải quyết như sau:

- Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền gửi văn bản kèm theo các quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc xem xét, quyết định hủy quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc

- Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày hủy quyết định, Tòa án nhân dân phải gửi quyết định và chuyển hồ sơ của đối tượng cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền;

- Trường hợp sau đó mà có một trong các quyết định: quyết định không khởi tố vụ án, quyết định hủy quyết định khởi tố vụ án, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can hoặc Tòa án nhân dân tuyên không có tội thì cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền gửi văn bản kèm theo hồ sơ và một trong các quyết định nêu trên cho Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định hủy quyết định trước đó để ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với người đó.

Như vậy, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, Toà án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với A phải thực hiện những trách nhiệm theo quy định nêu trên.

**3. X là người đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Trong thời gian đang chấp hành, X bị phát hiện đã thực hiện tội trộm cắp tài sản mà chưa hết thời hiện truy cứu trách nhiệm hình sự? Trong trường hợp này, các cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện xử lý như thế nào đối với trường hợp của X?**

Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định*“Trại viên là người đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc”.* Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định đối với trường hợp học sinh, trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, nếu sau đó phát hiện hành vi vi phạm của người bị áp dụng biện pháp này có dấu hiệu của tội phạm mà chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì giải quyết như sau:

- Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền gửi văn bản kèm theo các quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc xem xét, quyết định hủy quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc;

-Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày hủy quyết định,Tòa án nhân dân phải gửi quyết định và bàn giao hồ sơ của đối tượng cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền, đồng thời gửi quyết định cho trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hủy quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền có trách nhiệm đến trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc để nhận người;

- Trường hợp nếu sau đó mà có một trong các quyết định: quyết định không khởi tố vụ án, quyết định hủy quyết định khởi tố vụ án, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can hoặc Tòa án nhân dân tuyên không có tội thì cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền gửi văn bản kèm theo hồ sơ và một trong các quyết định trên cho Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định hủy quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc xem xét, quyết định hủy quyết định trước đó để tiếp tục thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với người đó.

Như vậy, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, Toà án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với X phải thực hiện những trách nhiệm theo quy định nêu trên.

 **4. Đề nghị cho biết trường hợp học sinh, trại viên đang chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thực hiện hành vi phạm tội trước hoặc trong thời gian chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thì giải quyết như thế nào?**

Khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định học sinh là người đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Còn trại viên là người đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định trường hợp học sinh, trại viên đang chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thực hiện hành vi phạm tội trước hoặc trong thời gian chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thì giải quyết như sau:

- Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền gửi văn bản kèm theo các quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can cho Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc;

- Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định đối với học sinh, trại viên và gửi ngay quyết định cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền, đồng thời thông báo cho Tòa án nhân dân nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định tạm đình chỉ, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền có trách nhiệm đến trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc nhận học sinh, trại viên;

- Thời gian tạm đình chỉ, gia hạn tạm đình chỉ (nếu có) không được quá thời gian còn lại của quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc. Nếu ngày chấp hành xong thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc đúng ngày hết thời hạn tạm đình chỉ, gia hạn tạm đình chỉ (nếu có) thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có trách nhiệm làm thủ tục theo quy định tại Điều 42, Điều 43 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP về hết thời hạn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng và hết thời hạn chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

**5. Trong thời gian X đang chấp hành biện pháp áp dụng đưa vào trường giáo dưỡng thì X thực hiện hành vi phạm tội và bị Toà án xét xử với hình phạt là án treo. Trong trường hợp này, X có được miễn chấp hành phần thời gian còn lại của quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng hay không?**

Điều 6 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội được thực hiện trước hoặc trong thời gian chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc. Theo đó, khoản 5 Điều 6 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định trường hợp đối tượng bị Tòa án xử phạt tù, kể cả trường hợp được hưởng án treo thì được miễn chấp hành quyết định hoặc phần thời gian còn lại của quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc. Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền gửi văn bản kèm theo bản sao Bản án cho Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc để ra quyết định hủy quyết định tạm đình chỉ, gia hạn tạm đình chỉ (nếu có) và thông báo cho Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, Trưởng Công an cấp huyện nơi đã lập hồ sơ, Ủy ban nhân dân nơi người đó cư trú và gia đình của người đó.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, X sẽ được miễn chấp hành phần thời gian còn lại của **quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng.**

**6. Đề nghị cho biết trong thời gian quản lý, người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc bỏ trốn, vi phạm pháp luật, chết thì giải quyết như thế nào?**

Điều 7 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Theo đó k**hoản 2 Điều 7** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định trong thời gian quản lý, người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc bỏ trốn, vi phạm pháp luật, chết thì giải quyết như sau:

- Trường hợp bỏ trốn thì gia đình, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý đối tượng phải thông báo, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ để truy tìm. Sau khi truy tìm được thì giao cho gia đình, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục quản lý;

- Trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật thì gia đình, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý đối tượng phải thông báo, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ trên cơ sở căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ hậu quả để xử lý theo quy định của pháp luật;

- Trường hợp chết thì gia đình, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý đối tượng báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ hủy quyết định giao quản lý và đình chỉ việc lập hồ sơ đề nghị.

**7. Đề nghị cho biết việc thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc được thực hiện như thế nào?**

**Điều 9** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cụ thể như sau:

- Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, Trưởng Công an cấp huyện có trách nhiệm tổ chức đưa người phải chấp hành quyết định vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

Trường hợp cần phải có thêm thời gian để hoàn thiện hồ sơ trước khi đưa người phải chấp hành quyết định vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thì Trưởng Công an cấp huyện ra quyết định tạm giữ người đó theo thủ tục hành chính. Thời gian tạm giữ được tính vào thời gian chấp hành quyết định.Chế độ ăn của người bị tạm giữ được hưởng như chế độ ăn của học sinh, trại viên trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc và được dự toán trong ngân sách hàng năm của Bộ Công an.

- Người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc nếu không tự giác chấp hành hoặc có hành vi chống đối thì bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật để buộc người đó phải chấp hành quyết định. Trường hợp hành vi chống đối có dấu hiệu của tội phạm thì phải lập hồ sơ để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

- Thủ tục đưa người phải chấp hành quyết định biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thực hiện theo quy định tại Điều 14 về hồ sơ, thủ tục đưa người đã có quyết định vào trường giáo dưỡng, Điều 28 về hồ sơ, thủ tục đưa người đã có quyết định vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại Nghị định số 140/2021/NĐ-CP.

**8. Đề nghị cho biết việc truy tìm người đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc bỏ trốn được thực hiện theo quy định nào?**

**Điều 10** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định việc truy tìm người đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc bỏ trốn, cụ thể:

- Người đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng chưa thi hành quyết định mà bỏ trốn thì Trưởng Công an cấp huyện nơi đã lập hồ sơ ra quyết định truy tìm.

- Học sinh bỏ trốn thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ra quyết định truy tìm; trại viên bỏ trốn thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc ra quyết định truy tìm. Thời gian trốn khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc không được tính vào thời gian chấp hành quyết định.

- Cơ quan đã ra quyết định truy tìm có trách nhiệm tổ chức truy tìm; nếu người đó có hành vi chống đối thì được áp dụng biện pháp cưỡng chế cần thiết theo quy định của pháp luật để buộc người đó phải chấp hành.

- Ủy ban nhân dân và cơ quan Công an các cấp có trách nhiệm phối hợp với Trưởng Công an cấp huyện nơi đã lập hồ sơ của đối tượng, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc trong việc truy tìm đối tượng bỏ trốn. Khi phát hiện người có quyết định truy tìm, phải báo ngay cho cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gần nhất hoặc đưa ngay người đó đến cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân nơi gần nhất để đưa đến cơ quan Công an cấp huyện nơi gần nhất.

- Khi giao, nhận người có quyết định truy tìm, cơ quan Công an phải lập biên bản, lấy lời khai, đồng thời thông báo ngay cho cơ quan đã ra quyết định truy tìm biết và cử người đến nhận. Trường hợp cơ quan ra quyết định truy tìm chưa đến kịp thì cơ quan Công an phải ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính theo quy định và quản lý tại nhà tạm giữ hành chính hoặc buồng tạm giữ hành chính. Trường hợp không có nhà tạm giữ hành chính hoặc buồng tạm giữ hành chính thì tạm giữ tại phòng trực ban hoặc phòng khác tại nơi làm việc.

- Khi đưa đối tượng về trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thực hiện áp giải theo quy định của pháp luật.

- Tùy từng trường hợp cụ thể, quyết định truy tìm được gửi cho cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân địa phương liên quan để phục vụ cho việc truy tìm và bắt giữ đối tượng.

**9. Đề nghị cho biết việc tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự được thực hiện theo quy định nào?**

**Điều 11** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, cụ thể như sau:

- Khi có yêu cầu đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, Thủ trưởng cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền phải có văn bản gửi Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc, trong đó phải ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của học sinh, trại viên, lý do và thời hạn tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

- Khi nhận được văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền quy định nêu trên, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc ra quyết định tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc để tham gia tố tụng. Quyết định phải ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của học sinh, trại viên; mục đích, thời hạn tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; họ tên, chức vụ của người ký quyết định.

- Cơ quan có yêu cầu đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc có trách nhiệm đưa học sinh, trại viên đi và trả lại theo đúng thời hạn đã ghi trong quyết định hoặc khi không còn yêu cầu. Người đến nhận, trả lại học sinh, trại viên phải có Giấy giới thiệu kèm theo Chứng minh Công an nhân dân. Việc giao, nhận người và hồ sơ phải được lập thành biên bản.

- Trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền có yêu cầu gia hạn tạm thời đưa học sinh. Trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thì trước 03 ngày khi hết thời hạn tạm thời đưa ra phải có văn bản đề nghị Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc để ra quyết định gia hạn tạm thời đưa ra.

- Thời gian tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc không được quá thời hạn chấp hành quyết định. Nếu ngày chấp hành xong thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc đúng ngày hết thời hạn tạm thời đưa ra thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có trách nhiệm làm thủ tục theo quy định tại Điều 42, Điều 43 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP về hết thời hạn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng và hết thời hạn chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

**10. Đề nghị cho biết việc thi hành, quản lý người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc được thực hiện theo quy định nào?**

**Điều 12** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về thi hành, quản lý người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc như sau:

- Khi nhận được quyết định hoãn thì Trưởng Công an cấp huyện tổ chức thi hành. Khi nhận được quyết định tạm đình chỉ thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc phải tổ chức thi hành.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định, người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc phải đến trình diện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú; trường hợp không thể tự đến trình diện được thì gia đình hoặc người đại diện hợp pháp của người đó có trách nhiệm đến trình báo.

- Khi hết thời hạn được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định, người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc phải thực hiện theo quy định sau: (i) Khi hết thời hạn hoãn, người được hoãn phải tự giác đến Công an cấp huyện để đưa đi chấp hành quyết định; (ii) Khi hết thời hạn tạm đình chỉ, trại viên, học sinh phải tự giác đến trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc để tiếp tục chấp hành quyết định; (iii) Khi hết thời hạn hoãn, tạm đình chỉ mà không tự giác đến Công an cấp huyện, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thì Trưởng Công an cấp huyện, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc tổ chức áp giải. Việc áp giải thực hiện theo quy định của pháp luật; (iv) Khi hết thời hạn hoãn, tạm đình chỉ mà sức khỏe chưa được phục hồi hoặc gia đình vẫn còn hoàn cảnh khó khăn đặc biệt thì người được hoãn, trại viên, học sinh hoặc thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp của họ phải có đơn đề nghị gia hạn hoãn, tạm đình chỉ kèm theo Văn bản xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng ốm nặng, xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn gửi Tòa án nhân dân nơi đã ra quyết định để gia hạn hoãn chấp hành quyết định; đối với trường hợp tạm đình chỉ thì gửi Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc để đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định tạm đình chỉ xem xét, quyết định gia hạn tạm đình chỉ.

- Trường hợp người được hoãn, học sinh, trại viên được tạm đình chỉ chết thì giải quyết như sau: (i) Trường hợp người được hoãn chết thì gia đình của người đó phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú, Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định hoãn và cơ quan đã lập hồ sơ đề nghị; (ii) Trường hợp học sinh, trại viên được tạm đình chỉ chết thì gia đình của học sinh, trại viên phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi học sinh, trại viên về cư trú, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc; (iii) Khi nêu trên, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc phải thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định tạm đình chỉ, cơ quan đã lập hồ sơ đề nghị.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giao cho cán bộ cấp xã giám sát quản lý, giáo dục người được hoãn, tạm đình chỉ trong thời gian được hoãn, tạm đình chỉ. Định kỳ hằng tháng Ủy ban nhân dân cấp xã phải trao đổi bằng văn bản cho Công an cấp huyện nơi đề nghị hoãn thi hành, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc nơi người đó chấp hành về tình hình chấp hành pháp luật của người được hoãn, tạm đình chỉ.

- Trong thời gian được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc mà người đó tiếp tục có hành vi vi phạm hoặc có căn cứ cho rằng người đó bỏ trốn thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú phải thông báo ngay cho cơ quan Công an cấp huyện và trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc nơi người đó chấp hành kèm theo tài liệu có liên quan đến việc bỏ trốn (nếu có) đế đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định hủy quyết định hoãn, tạm đình chỉ để tiếp tục đưa đi thi hành.

**11. Đề nghị cho biết việc đưa người đã có quyết định vào trường giáo dưỡng được thực hiện theo thủ tục nào? Hồ sơ bao gồm những gì?**

**Điều 14** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định cụ thể về hồ sơ, thủ tục đưa người đã có quyết định vào trường giáo dưỡng như sau:

- Khi đưa người vào trường giáo dưỡng phải có hồ sơ kèm theo. Hồ sơ gồm: (i) Quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện về việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; (ii) Biên bản thi hành quyết định; (iii) Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính (nếu có); (iv) Bản tóm tắt lý lịch và hành vi vi phạm pháp luật của người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; (v) Danh bản, chỉ bản của người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; (vi) Bản sao các quyết định giáo dục đã áp dụng (nếu có); (v) Quyết định giao cho gia đình, tổ chức quản lý người có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời gian lập hồ sơ đề nghị; (vi) Giấy khám sức khỏe của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên; (vii) Tài liệu khác liên quan đến nhân thân của người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng (nếu có).

- Đối với người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhưng chưa chấp hành quyết định mà bỏ trốn, khi truy tìm được nhưng người đó chưa đủ 18 tuổi thì Trưởng Công an cấp huyện nơi đã lập hồ sơ có trách nhiệm tổ chức đưa người đó vào trường giáo dưỡng để thi hành quyết định. Hồ sơ gồm: (i) Tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ tương tự khi đưa người vào trường giáo dưỡng; (ii) Quyết định truy tìm; (iii) Biên bản giữ người có quyết định truy tìm; (iv) Thông báo về việc hủy quyết định truy tìm; (v) Tài liệu về các hành vi vi phạm trong thời gian bỏ trốn (nếu có).

- Khi giao, nhận người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, trường giáo dưỡng phải đối chiếu, kiểm tra người được giao, nhận với những tài liệu có trong hồ sơ, tình trạng sức khỏe hiện tại của người được giao, nhận, tư trang, đồ dùng cá nhân mang theo và những vấn đề khác có liên quan đến việc giao, nhận. Việc giao, nhận người và hồ sơ phải được lập thành biên bản. Hồ sơ phải được đánh bút lục theo quy định.

**12. Đề nghị cho biết về hồ sơ, thủ tục của việc đề nghị xem xét, quyết định hoãn chấp hành quyếtđịnh áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng theo quy định pháp luật hiện hành?**

**Khoản 1 Điều 15** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Theo đó, người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhưng chưa đưa vào trường giáo dưỡng hoặc người đại diện hợp pháp của người đó nếu thấy đủ điều kiện hoãn chấp hành quyết định thì phải gửi hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

- Đơn xin hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nêu rõ lý do, có xác nhận của chính quyền địa phương;

- Bản sao quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

- Bản cam kết chấp hành các quy định của pháp luật;

- Văn bản xác nhận hoặc bản sao bệnh án của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng ốm nặng của người đó hoặc văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về gia đình người đó đang có khó khăn đặc biệt.

**13. Đề nghị cho biết về hồ sơ, thủ tục của việc đề nghị xem xét, quyết định giảm thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng theo quy định pháp luật hiện hành?**

**Khoản 2 Điều 15** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định giảm thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Theo đó, học sinh đã chấp hành một nửa thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, nếu có đủ điều kiện giảm thời hạn thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có trường giáo dưỡng xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

- Văn bản của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét giảm thời hạn chấp hành quyết định;

 - Văn bản của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng đề nghị xem xét giảm thời hạn chấp hành quyết định đối với từng học sinh;

 - Danh sách học sinh được đề nghị xem xét giảm thời hạn chấp hành quyết định;

 - Bản sao quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

 - Văn bản xác nhận về việc lập công (nếu có).

**14. Cháu tôi đang chấp hành biện pháp quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thì bị ốm nặng. Gia đình tôi muốn làm thủ tục tạm đình chỉ chấp hành biện quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng để đưa cháu về gia đình điều trị bệnh. Đề nghị cho biết gia đình tôi phải thực hiện hồ sơ, thủ tục nào để đề nghị xem xét, quyết định tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng?**

**Khoản 3 Điều 15** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định cụ thể về hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Theo đó, học sinh bị ốm nặng mà được đưa về gia đình điều trị thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có trường giáo dưỡng xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

- Văn bản của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét tạm đình chỉ chấp hành quyết định;

- Bản sao quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

- Đơn xin bảo lãnh của gia đình học sinh nêu rõ lý do, có xác nhận của chính quyền địa phương;

- Bản cam kết chấp hành các quy định của pháp luật;

- Văn bản xác nhận hoặc bản sao bệnh án của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng ốm nặng của học sinh.

Như vậy, gia đình bạn cần căn cứ các quy định nêu trên để thực hiện các thủ tục và chuẩn bị hồ sơ theo quy định để đề nghị xem xét, quyết định tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng cho cháu bạn.

**15. Đề nghị cho biết về hồ sơ, thủ tục của việc đề nghị xem xét, miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng?**

**Khoản 4 Điều 15** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Theo đó, người đang được hoãn; người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhưng chưa đưa vào trường giáo dưỡng hoặc người đại diện hợp pháp của người đó nếu thấy đủ điều kiện miễn chấp hành quyết định thì phải gửi hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

- Đơn xin miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nêu rõ lý do, có xác nhận của chính quyền địa phương;

- Bản sao quyết định áp dụng biện pháp đưa vào hường giáo dưỡng;

- Bản cam kết chấp hành các quy định của pháp luật;

- Một trong các văn bản sau: Văn bản xác nhận hoặc bản sao bệnh án của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng ốm nặng; văn bản xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng đang mang thai; văn bản xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân từ cấp xã trở lên về việc có tiến bộ rõ rệt hoặc lập công; văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có giá trị trong lao động.

**16. Đề nghị cho biết về hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng?**

**Khoản 5 Điều 15** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng. Theo đó, học sinh đã chấp hành một nửa thời hạn; học sinh đang được tạm đình chỉ về nhà chữa bệnh; học sinh mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mang thai thì học sinh đó hoặc người đại diện hợp pháp của học sinh đó nếu thấy đủ điều kiện miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng phải có đơn gửi Hiệu trưởng trường giáo dưỡng đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có trường giáo dưỡng xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

- Văn bản của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét miễn chấp hành phần thời gian còn lại;

- Đơn xin miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng của học sinh nêu rõ lý do, đối với trường hợp học sinh đang được tạm đình chỉ về nhà chữa bệnh thì phải có xác nhận của chính quyền địa phương;

- Bản sao quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

- Bản cam kết chấp hành các quy định của pháp luật;

- Một trong các văn bản sau: Văn bản xác nhận hoặc bản sao bệnh án của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng bệnh hiểm nghèo; văn bản xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng đang mang thai; văn bản xác nhận của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân từ cấp xã trở lên về việc lập công; văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có giá trị trong lao động.

**17. Đề nghị cho biết pháp luật quy định như thế nào về chế độ quản lý học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng?**

**Điều 16** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về chế độ quản lý học sinh, cụ thể như sau:

- Học sinh chịu sự quản lý, giám sát của trường giáo dưỡng và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy của trường giáo dưỡng.

- Căn cứ vào quy mô của từng lớp trong trường giáo dưỡng, thời hạn chấp hành quyết định, đặc điểm nhân thân, tính chất, mức độ vi phạm, tình trạng sức khỏe, giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn của từng học sinh, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng sắp xếp họ vào đội, lớp, tổ, nhóm cho phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý, giáo dục. Mỗi đội, lớp, tổ, nhóm phải có cán bộ của trường giáo dưỡng trực tiếp phụ trách.

**18. Học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng được áp dụng chế độ ăn, mặc và đồ dùng sinh hoạt như thế nào?**

**Điều 17** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về chếđộ ăn, mặc và đồ dùng sinh hoạt của học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 09/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự (Nghị định số 133/2020/NĐ-CP). Theo đó, Điều 28 Nghị định số 133/2020/NĐ-CP quy định như sau:

***Về chế độ ăn:***

- Học sinh được Nhà nước đảm bảo, tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng gồm: 17 kg gạo tẻ; 1,2 kg thịt lợn; 1,2 kg cá; 0,5 kg đường; 0,75 lít nước mắm; 0,1 kg bột ngọt; 0,5 kg muối; 15 kg rau xanh; 0,2 lít dầu ăn; Gia vị khác tương đương 0,5 kg gạo tẻ; Chất đốt tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than. Lương thực, thực phẩm, chất đốt bảo đảm chất lượng và có mức giá trung bình theo thời giá thị trường tại địa phương.

- Chế độ ăn trong các ngày lễ, Tết của học sinh được thực hiện theo quy định của pháp luật và khoản 1 Điều 149 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 (Ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật, học sinh được ăn thêm nhưng mức ăn không quá 05 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường). Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có thể hoán đổi định lượng ăn nêu trên cho phù hợp với thực tế để đảm bảo học sinh ăn hết tiêu chuẩn ăn. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định chế độ ăn đối với học sinh ốm đau, bệnh tật trên cơ sở đề xuất của cán bộ y tế nhưng tổng định lượng mức ăn không quá 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường.

***Về chế độ mặc và đồ dùng sinh hoạt:***

Chế độ mặc và đồ dùng sinh hoạt của mỗi học sinh trong một năm được cấp như sau: 02 bộ quần áo dài; 01 bộ quần áo dài đồng phục; 02 bộ quần áo lót; 02 đôi dép nhựa; 01 áo mưa nilông; 01 mũ cứng; 01 mũ vải; 03 khăn mặt; 03 bàn chải đánh răng; 02 chiếu cá nhân; 800 g kem đánh răng; 3,6 kg xà phòng; 800 ml dầu gội đầu.

Học sinh vào trường giáo dưỡng được cấp 01 màn, 01 chăn sợi. Từ Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên, mỗi học sinh được cấp thêm 01 áo ấm, 02 đôi tất và 01 mũ len, 01 chăn bông có vỏ nặng không quá 02 kg dùng trong 02 năm. Đối với học sinh phải chấp hành từ 12 tháng trở lên thì được cấp 02 lần (trừ chăn bông). Học sinh được mang vào trường giáo dưỡng những đồ dùng cá nhân thiết yếu để sử dụng theo quy định của Bộ Công an. Học sinh nữ được cấp đồ dùng cần thiết cho vệ sinh cá nhân tương đương 03 kg gạo tẻ/học sinh/tháng.

**19. Học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng được áp dụng chế độ ở như thế nào?**

**Điều 18** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định cụ thể về chế độ ở của học sinh như sau:

- Căn cứ vào giới tính, độ tuổi, đặc điểm hành vi, tính chất, mức độ vi phạm của học sinh, trường giáo dưỡng sắp xếp chỗ ở, sinh hoạt phù hợp trong các phòng tập thể. Ban đêm, học sinh ngủ trong các phòng tập thể có khóa cửa bên ngoài và có cán bộ thường trực tại các khu ở.

- Phòng ở phải bảo đảm thoáng mát về mùa hè, kín gió về mùa đông, hợp vệ sinh môi trường.

- Học sinh được bố trí giường nằm, nếu không có giường nằm thì phải có ván ép bằng gỗ có chiếu trải. Diện tích nằm tối thiểu cho mỗi học sinh là 2,5 m2. Khu ở của nam tách riêng khu ở của nữ; học sinh mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A; học sinh mắc bệnh tâm thần được quản lý riêng.

**20. Học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng được áp dụng chế độ chăm sóc y tế như thế nào?**

**Điều 19** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định cụ thể về chế độ chăm sóc y tế đối với học sinh như sau:

- Thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định 133/2020/NĐ-CP ngày 09/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự, cụ thể:

+ Học sinh khi đến trường giáo dưỡng được y tế của trường giáo dưỡng tổ chức khám, lập phiếu theo dõi sức khỏe. Trong thời gian học sinh chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, trường giáo dưỡng căn cứ tình hình cụ thể của đơn vị tổ chức khám sức khỏe tổng quát cho học sinh, định kỳ ít nhất 06 tháng/lần, cụ thể: Đo chiều cao, cân nặng, vòng ngực trung bình, kiểm tra các thông số về nhịp tim, huyết áp, nhiệt độ cơ thể, khám lâm sàng toàn diện theo các chuyên khoa. Chi phí khám sức khỏe định kỳ cho học sinh được thanh toán theo khung giá quy định của Bộ Y tế. Trường giáo dưỡng thường xuyên có biện pháp phòng, chống dịch bệnh; thực hiện các biện pháp cai nghiện ma túy, phòng chống lây nhiễm, điều trị HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm cho học sinh. Việc khám sức khỏe cho học sinh căn cứ vào điều kiện, thời gian chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, tình hình cụ thể của từng trường giáo dưỡng và lưu kết quả vào hồ sơ để quản lý, theo dõi sức khỏe của học sinh. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường cho học sinh được cấp tương đương 04 kg gạo tẻ/học sinh/tháng.

+ Trường hợp học sinh bị ốm nặng vượt quá khả năng điều trị của bệnh xá nhà trường thì được chuyển đến cơ sở y tế cấp huyện, cấp tỉnh nơi có trường giáo dưỡng để điều trị. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày đưa học sinh đến tuyến trên để điều trị thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải báo cáo Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng và thông báo cho cha, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh biết, phối hợp với nhà trường chăm sóc, điều trị. Chế độ ăn, cấp phát thuốc, bồi dưỡng cho học sinh do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chỉ định.

+ Trong thời gian điều trị tại cơ sở y tế chuyên khoa mà học sinh hết thời hạn chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

+ Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước có trách nhiệm phối hợp với trường giáo dưỡng trên địa bàn, tổ chức khám bệnh, chữa bệnh cho học sinh; xây dựng hoặc bố trí khu, buồng riêng để khám bệnh, chữa bệnh cho học sinh, phòng trực của cán bộ quản lý phù hợp với điều kiện của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thời gian điều trị bệnh của học sinh được tính vào thời gian chấp hành quyết định.

- Trường hợp học sinh bị thương tích trong khi lao động, học tập, thiên tai, hỏa hoạn thi Hiệu trưởng trường giáo dưỡng thực hiện chế độ hỗ trợ cho học sinh theo quy định.

 **21. Đề nghị cho biết pháp luật quy định như thế nào về chế độ học văn hóa của học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng?**

Điều 20 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về chế độ học văn hóa, học nghề và lao động của học sinh. Theo đó, k**hoản 1 Điều 20** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định cụ thể về chế độ học văn hóa như sau:

- Học sinh được học văn hóa theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với học sinh chưa đạt trình độ phổ cập giáo dục trung học cơ sở thì việc học văn hóa là bắt buộc; đối với những học sinh khác thì tùy theo khả năng và điều kiện thực tế của trường mà tổ chức học văn hóa cho phù hợp. Học sinh khi vào trường giáo dưỡng không có hồ sơ học bạ thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng tổ chức kiểm tra kiến thức hai môn Văn và Toán bằng hình thức kiểm tra viết. Căn cứ vào kết quả kiểm tra, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định xếp lớp học văn hóa cho phù hợp. Quyết định này thay cho học bạ những năm trước đã mất để xét tốt nghiệp cho học sinh. Ngoài việc học văn hóa, học sinh phải được học tập chương trình giáo dục công dân và chương trình giáo dục khác do Bộ Công an quy định;

- Phòng học của học sinh được trang bị máy tính, máy chiếu, quạt điện và các dụng cụ dạy học cần thiết;

- Kinh phí mua sách, vở, đồ dùng học tập cho mỗi học sinh hằng tháng tương đương với 07 kg gạo tẻ loại thường tính theo giá thị trường của từng địa phương;

- Trường giáo dưỡng có trách nhiệm tổ chức cho học sinh thi học kỳ, thi kết thúc năm học, phối hợp với Phòng giáo dục và đào tạo nơi có trường giáo dưỡng thi tuyển chọn học sinh giỏi, thi vào lớp chuyên và cấp chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp tương ứng với chương trình học cho học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Sổ điểm, học bạ, hồ sơ và các biểu mẫu liên quan đến việc giảng dạy và học tập ở trường giáo dưỡng phải theo mẫu chung thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an;

- Văn bằng, chứng chỉ học văn hóa trong trường giáo dưỡng có giá trị như văn bằng, chứng chỉ của các trường phổ thông.

**22. Tôi được biết học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, ngoài chế độ học văn hóa thì học sinh còn được học nghề? Đề nghị cho biết những đối tượng nào thì được học nghề? Pháp luật hiện hành quy định về vấn đề này như thế nào?**

**Khoản 2 Điều 20** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về chế độ học nghềđối với học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng như sau:

- Học sinh từ đủ 15 tuổi trở lên tham gia học nghề do Nhà trường tổ chức, ngoài giờ học văn hóa, được học nghề phù hợp với trình độ học vấn và sức khỏe để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể lực, trí lực và nhân cách, giúp học sinh có kỹ năng nghề phù hợp để tìm việc làm, tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

- Thời gian học nghề do nhà trường quy định, đảm bảo sự phù hợp về thời gian học văn hóa, học nghề, lao động, sinh hoạt của học sinh nhưng không quá 07 giờ trong một ngày và không quá 35 giờ trong một tuần;

- Trường giáo dưỡng có đủ điều kiện trực tiếp đào tạo nghề nghiệp hoặc phối hợp với cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo nghề nghiệp cho học sinh theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp;

- Không sử dụng học sinh tham gia học nghề thuộc các danh mục công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động từ đủ 15 đến chưa đủ 18 tuổi và danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật;

- Trường giáo dưỡng căn cứ vào tình hình thực tế và khảo sát nhu cầu nghề, việc làm của địa phương nơi học sinh cư trú để hướng nghiệp, đào tạo nghề nghiệp phù hợp;

- Chứng chỉ học nghề theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, học sinh từ đủ 15 tuổi trở lên tham gia học nghề do trường giáo dưỡng tổ chức.Việc học nghề của học sinh bảo đảm thực hiện theo các quy định trên.

**23. Đề nghị cho biết pháp luật quy định như thế nào về chế độ lao động của học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng?**

**Khoản 3 Điều 20** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định chế độ lao động đối với học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng như sau:

- Học sinh từ đủ 15 tuổi trở lên tham gia lao động do Nhà trường tổ chức ngoài giờ học văn hóa, học nghề. Trường giáo dưỡng có trách nhiệm sắp xếp công việc phù hợp với sức khoẻ của học sinh để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất, trí lực, nhân cách;

- Thời gian lao động của học sinh thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và pháp luật về lao động. Thời gian học nghề được tính vào thời gian lao động. Thời gian lao động không được nhiều hơn thời gian học tập. Học sinh được nghỉ lao động trong các ngày thứ Bảy, Chủ nhật, lễ, Tết theo quy định của pháp luật. Ngoài thời gian được nghỉ theo quy định chung, học sinh được nghỉ khi ốm đau theo chỉ định của y, bác sỹ. Khi gặp thân nhân trong thời gian lao động phải được cán bộ có thẩm quyền của trường giáo dưỡng cho phép;

- Khi tổ chức lao động, trường giáo dưỡng có trách nhiệm bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và quy định của pháp luật lao động về lao động chưa thành niên;

- Trường hợp trường giáo dưỡng phối hợp với các doanh nghiệp để tổ chức lao động cho học sinh thì phải được sự tự nguyện tham gia lao động của học sinh.

**24. Đề nghị cho biết pháp luật quy định như thế nào về việc quản lý, sử dụng kết quả lao động của trường giáo dưỡng?**

**Điều 21** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về quản lý, sử dụng kết quả lao động của trường giáo dưỡng như sau:

***Thứ nhất, về quản lý kết quả lao động của trường giáo dưỡng:***

- Trường giáo dưỡng phải mở đầy đủ hệ thống sổ sách kế toán và hạch toán kế toán các khoản thu, chi tài chính phát sinh, báo cáo tài chính được thực hiện theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

- Các khoản thu, chi từ hoạt động tổ chức lao động, học nghề của đơn vị phải được phản ánh vào hệ thống sổ kế toán, hạch toán đầy đủ các khoản chi phí hợp lý trong quá hình tổ chức lao động, học nghề cho học sinh vào giá thành sản phẩm;

- Các khoản chi phí hợp lý bao gồm: Chi phí vật tư, nguyên liệu; tiền công thuê lao động bên ngoài (nếu có), chi phí điện, nước, trích khấu hao tài sản cố định phục vụ quá trình tổ chức lao động, học nghề, chi phí quản lý và các chi phí khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động tổ chức lao động, học nghề của học sinh.

***Thứ hai, kết quả lao động của trường giáo dưỡng từ phần chênh lệch thu lớn hơn chi trong hoạt động tổ chức lao động sau khi trừ các khoản chi phí hợp lý, được sử dụng cho các nội dung sau:***

- Chi hỗ trợ ăn, uống, sinh hoạt cho học sinh;

- Lập Quỹ hòa nhập cộng đồng để chi hỗ trợ cho học sinh khi chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng;

- Chi trả một phần công tham gia đào tạo nghề nghiệp của học sinh;

- Bổ sung Quỹ phúc lợi của trường giáo dưỡng;

- Bổ sung Quỹ khen thưởng của trường giáo dưỡng;

- Hỗ trợ cho học sinh khi bị bệnh, gặp rủi ro, tai nạn;

- Hỗ trợ hoạt động học tập, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí của học sinh;

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ lao động để phát triển hoạt động đào tạo nghề nghiệp của trường giáo dưỡng.

**25. Đề nghị cho biết pháp luật quy định như thế nào về chế độ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí của học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng?**

**Điều 22** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về chế độ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí của học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng như sau:

- Ngoài giờ học văn hóa, học nghề và lao động theo quy định của pháp luật, trường giáo dưỡng phải tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác cho học sinh.

- Mỗi trường giáo dưỡng được thành lập một thư viện; mỗi phân hiệu của trường được thành lập một phòng đọc sách, báo, khu vui chơi, nhà luyện tập thể dục, thể thao, sân thể thao để học sinh rèn luyện thể lực; được trang bị hệ thống truyền thanh, truyền hình. Mỗi phòng ở tập thể được trang bị 01 ti vi, được phát 01 tờ báo thanh niên và 01 tờ báo thiếu niên theo kỳ phát hành.

- Ngoài thời gian tham gia các hoạt động giáo dục, học tập, lao động, sinh hoạt chung, học sinh theo tôn giáo được sử dụng kinh sách in được xuất bản, phát hành hợp pháp mỗi tuần một lần. Học sinh theo tôn giáo đăng ký với cán bộ, giáo viên nhà trường việc sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cá nhân tại địa điểm, thời gian do Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quy định và không làm ảnh hưởng đến người khác. Trường giáo dưỡng có trách nhiệm quản lý, kiểm duyệt kinh sách trước khi cho học sinh sử dụng.

**26. A đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thì lập công và được Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định khen thưởng bằng hình thức được thưởng 05 ngày về thăm gia đình, không kể thời gian đi đường và một khoản tiền để ăn, mua vé tàu, xe đi và về. Đề nghị cho biết lập công trong trường hợp này được xác định như thế nào? Pháp luật hiện hành quy định những trường hợp nào học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng được áp dụng chế độ khen thưởng? Có những hình thức khen thưởng nào?**

**Khoản 7 Điều 3** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định lập công là trường hợp học sinh, trại viên phát hiện, cung cấp nguồn tin giúp trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc ngăn chặn, phòng, chống âm mưu, hành động gây mất trật tự, an ninh, an toàn, chống phá trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm; dũng cảm cứu người trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng hoặc cứu tài sản có giá trị 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) trở lên; có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có giá trị trong lao động được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Bên cạnh việc lập công thì khoản 1 Điều 23 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định học sinh chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, nội quy trường giáo dưỡng, có kết quả xếp loại học tập, rèn luyện, học nghề và lao động đạt loại Khá trở lên hoặc lập công thì được Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định khen thưởng bằng một trong các hình thức sau đây:

(i) Biểu dương; tặng giấy khen; tặng quà;

(ii) Cho đi tham quan do trường giáo dưỡng tổ chức;

(iii) Được thưởng 05 ngày về thăm gia đình, không kể thời gian đi đường và một khoản tiền để ăn, mua vé tàu, xe đi và về;

Trường hợp hết thời gian thưởng về thăm gia đình mà học sinh cố tình không trở lại thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng tổ chức đưa học sinh đó trở lại trường giáo dưỡng;

(iv) Được đề nghị xem xét giảm hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng.

Quyết định khen thưởng được lưu vào hồ sơ học sinh.

**27. Học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng bị xử lý kỷ luật trong những trường hợp nào? Có những hình thức xử lý kỷ luật nào?**

Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định học sinh vi phạm nội quy trường giáo dưỡng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức sau đây:

*Thứ nhất,* khiển trách;

*Thứ hai,* cảnh cáo;

*Thứ ba,* giáo dục tại phòng riêng không quá 05 ngày. Học sinh bị giáo dục tại phòng riêng phải làm bản kiểm điểm và tự kiểm điểm trước đội, tổ, nhóm hoặc lớp. Trong thời gian giáo dục tại phòng riêng, học sinh được tham gia học văn hóa.

Quyết định kỷ luật được lưu vào hồ sơ học sinh. Bên cạnh đó, học sinh vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**28. Con trai tôi đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Tôi muốn biết pháp luật hiện hành quy định như thế nào về chế độ thăm gặp thân nhân của học sinh?**

**Khoản 8 Điều 3** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định thân nhân học sinh, trại viên gồm: vợ hoặc chồng; ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại; ông nội, bà nội của vợ hoặc chồng, ông ngoại, bà ngoại của vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ, bố dượng, mẹ kế, bố nuôi, mẹ nuôi hợp pháp; bố đẻ, mẹ đẻ, bố dượng, mẹ kế, bố nuôi, mẹ nuôi hợp pháp của vợ hoặc chồng; con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi hợp pháp; anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; cô, dì, chú, bác, cậu, cháu ruột.

**Khoản 1 Điều 24** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về chế độ thăm gặp thân nhân của học sinh cụ thể như sau:

- Học sinh được thăm gặp thân nhân tại nhà thăm gặp của trường giáo dưỡng, thời gian mỗi lần không quá 03 giờ theo thời gian làm việc của nhà trường, trường hợp ngoài giờ do Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định. Thời gian thăm gặp vào tất cả các ngày trong tuần, ngày nghỉ, ngày lễ, Tết. Trường hợp học sinh chấp hành tốt nội quy trường giáo dưỡng, tích cực rèn luyện, học tập, học nghề và lao động hoặc để phục vụ công tác giáo dục thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định cho kéo dài thời gian thăm gặp nhưng không quá 48 giờ;

- Trường giáo dưỡng cấp Sổ thăm gặp theo mẫu thống nhất có danh sách của thân nhân học sinh. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ký tên, đóng dấu vào Sổ thăm gặp. Sổ thăm gặp phải được xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập.

Thân nhân đến thăm gặp phải là người có tên trong Sổ thăm gặp và xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu. Trường hợp thân nhân đến thăm gặp học sinh không có các giấy tờ nêu trên thì phải có đơn đề nghị có dán ảnh đóng dấu giáp lai được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập xác nhận. Thân nhân đến thăm gặp học sinh phải chấp hành đúng quy định của pháp luật, nội quy nhà thăm gặp và theo sự hướng dẫn của cán bộ trưởng giáo dưỡng;

- Khi thăm gặp phải sử dụng Tiếng Việt, trường hợp là người dân tộc thiểu số phải có cán bộ biết tiếng dân tộc đó hoặc người không biết Tiếng Việt phải thông qua người phiên dịch để giám sát.

**29. Đề nghị cho biết pháp luật quy định như thế nào về chế độ liên lạc của học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng?**

**Khoản 2 Điều 24** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định cụ thể về chế độ liên lạc của học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng như sau:

- Học sinh được gửi thư và nhận thư; thư được kiểm duyệt trước khi nhận, gửi; học sinh không được gửi, nhận thư nếu nội dung không phù hợp, không đúng với thuần phong mỹ tục, không mang tính chất giáo dục;

- Học sinh được liên lạc với thân nhân bằng điện thoại, mỗi tháng 02 lần, mỗi lần không quá 05 phút. Trường hợp học sinh có nhu cầu trao đổi với thân nhân để giải quyết những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của học sinh hoặc vì công tác giáo dục thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng cho tăng thêm số lần, thời gian liên lạc với thân nhân. Trước khi liên lạc với thân nhân học sinh phải đăng ký theo quy định của trường giáo dưỡng; trường hợp cán bộ trưởng giáo dưỡng phát hiện nội dung liên lạc không đúng với nội dung đã đăng ký sẽ bị chấm dứt liên lạc;

- Học sinh vi phạm Nội quy trường giáo dưỡng đang bị giáo dục tại phòng riêng hoặc học sinh đang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử hoặc có liên quan đến vụ án hình sự khác đang được xem xét, xử lý thì không được liên lạc điện thoại với thân nhân.

**30. Đề nghị cho biết pháp luật quy định như thế nào về chế độ nhận tiền, quà của học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng?**

**Khoản 3 Điều 24** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định cụ thể về chế độ nhận tiền, quà của học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng như sau:

- Học sinh được nhận tiền mặt (Việt Nam đồng) do thân nhân đến thăm gặp gửi thì cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp tiếp nhận, chuyển vào Sổ lưu ký học sinh; đối với tiền gửi qua bưu điện thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có trách nhiệm cử cán bộ đến bưu điện nhận tiền và làm thủ tục lưu ký theo quy định, vào sổ theo dõi, quản lý, đồng thời thông báo cho học sinh được nhận tiền biết. Số tiền lưu ký của học sinh được sử dụng mua lương thực, thực phẩm, hàng hóa và các đồ dùng thiết yếu khác tại căng tin trường giáo dưỡng; thanh toán tiền gửi thư, liên lạc điện thoại; gửi về cho thân nhân hoặc nhận lại (nếu còn) khi chấp hành xong quyết định;

- Học sinh được nhận quà khi thăm gặp thân nhân theo quy định của pháp luật. Đối với quà là hàng tươi sống, thực phẩm chế biến không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thì yêu cầu thân nhân nhận lại; mỗi tháng học sinh được nhận bưu phẩm, bưu kiện 02 lần qua đường bưu điện, mỗi lần không quá 07 kg, nếu gửi 01 lần thì không quá 14 kg; trường hợp bưu phẩm, bưu kiện không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thì lập biên bản tiêu hủy có sự chứng kiến, chữ ký hoặc điểm chỉ xác nhận của học sinh;

- Học sinh được nhận thuốc chữa bệnh, thuốc bổ, thực phẩm chức năng khi thăm gặp thân nhân, các loại thuốc, thực phẩm chức năng thì phải có nhãn mác, hàm lượng, công dụng, nơi sản xuất và còn thời hạn sử dụng. Trường giáo dưỡng bố trí tủ riêng để bảo quản, cán bộ y tế có trách nhiệm quản lý tủ thuốc, kiểm tra, hướng dẫn học sinh sử dụng khi có nhu cầu. Khi học sinh ốm, đau có nhu cầu sử dụng thuốc cán bộ y tế căn cứ vào bệnh lý, phác đồ điều trị để cấp thuốc và hướng dẫn học sinh sử dụng và ghi rõ trong bệnh án: “Thuốc do thân nhân gửi” hoặc ghi vào Sổ theo dõi, học sinh nhận, sử dụng thuốc phải ký tên hoặc điểm chỉ vào bệnh án hoặc Sổ theo dõi. Thuốc chữa bệnh, thuốc bổ, thực phẩm chức năng hết hạn phải lập biên bản tiêu hủy có sự chứng kiến, chữ ký hoặc điểm chỉ xác nhận của học sinh.

Khi học sinh chấp hành xong quyết định hoặc điều chuyển nơi khác cán bộ y tế phải kiểm tra, đối chiếu, trả lại học sinh số thuốc, thực phẩm chức năng chưa sử dụng hết hoặc bàn giao thuốc kèm theo hồ sơ sức khỏe của học sinh.

**31. Trong trường hợp học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng chết thì phải thực hiện những thủ tục gì theo quy định của pháp luật?**

**Điều 25** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về giải quyết trường hợp học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng chết như sau:

- Khi có học sinh chết, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải báo ngay cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền tiến hành giám định pháp y xác định nguyên nhân chết và có sự chứng kiến của đại diện Ban giám hiệu trường giáo dưỡng, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trường giáo dưỡng, đại diện gia đình học sinh (nếu có), làm thủ tục khai tử với chính quyền địa phương, thông báo cho thân nhân học sinh. Sau đó, phải gửi giấy chứng tử cho thân nhân học sinh (nếu có) và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với người đó, Trưởng Công an cấp huyện nơi đã lập hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú. Trường hợp học sinh chết khi đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhà nước từ tuyến huyện trở lên thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó có trách nhiệm thông báo và gửi giấy chứng tử cho trường giáo dưỡng.

Trường hợp học sinh chết đã rõ nguyên nhân khi có kết luận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhà nước từ tuyến huyện trở lên thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng mời đại diện Cơ quan điều tra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trường giáo dưỡng, đại diện gia đình của học sinh chết (nếu có) đến để lập biên bản theo quy định.

- Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi làm xong các thủ tục quy định nêu trên, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có trách nhiệm tổ chức mai táng tử thi. Kinh phí mai táng do ngân sách nhà nước cấp.

- Trường hợp gia đình của người chết có đơn đề nghị nhận tử thi, hài cốt về mai táng thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có thể xem xét, quyết định, trừ trường hợp có căn cứ cho rằng việc đó ảnh hưởng đến an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh. Đơn đề nghị phải có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú và phải cam đoan thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

**32. Cháu trai tôi đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thì mẹ đẻ của cháu (tức chị gái tôi) mất do bị bệnh hiểm nghèo. Trong trường hợp này, tôi có thể xin cho cháu về để gia đình do có việc tang không? Nếu có thì thời hạn tối đa là bao nhiêu ngày? Quy định của pháp luật về vấn đề này như thế nào?**

**Điều 26** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về giải quyết trường hợp học sinh có việc tang hoặc trường hợp khó khăn đặc biệt như sau:

- Khi có việc tang của gia đình gồm: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại; ông nội, bà nội của vợ hoặc chồng, ông ngoại, bà ngoại của vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ, bố dượng, mẹ kế, bố nuôi, mẹ nuôi hợp pháp; bố đẻ, mẹ đẻ, bố dượng, mẹ kế, bố nuôi, mẹ nuôi hợp pháp của vợ hoặc chồng; con đẻ; người trực tiếp nuôi dưỡng; anh, chị, em ruột hoặc có trường hợp khó khăn đặc biệt và có đơn xin bảo lãnh của thân nhân gia đình được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có thể xem xét cho học sinh về gia đình không quá 05 ngày, không kể thời gian đi đường. Thời gian về gia đình được tính vào thời gian chấp hành quyết định.

- Khi giải quyết cho học sinh về gia đình, đại diện thân nhân gia đình học sinh đến nhận học sinh và viết cam kết quản lý học sinh trong thời gian được về nhà và chịu trách nhiệm đưa học sinh trở lại trường giáo dưỡng đúng thời gian quy định.

- Hết thời gian được về gia đình, học sinh phải tự giác đến chấp hành, nếu không tự giác thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng tổ chức đưa học sinh đó trở lại trường giáo dưỡng; nếu học sinh trốn thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ra quyết định truy tìm.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, bạn có thể xin cho cháu bạn về gia đình do có việc tang. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có thể xem xét cho học sinh về gia đình không quá 05 ngày, không kể thời gian đi đường. Thời gian về gia đình được tính vào thời gian chấp hành quyết định.

**33. Đề nghị cho biết có phải trường hợp người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhưng chưa thi hành quyết định hoặc đang thi hành quyết định mà bỏ trốn, khi truy tìm được mà người đó đủ 18 tuổi trở lên thì sẽ bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc không?**

**Điều 27** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về hồ sơ, thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Theo đó, khoản 4 Điều 27 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định đối với người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhưng chưa thi hành quyết định mà bỏ trốn, khi truy tìm được mà người đó đủ 18 tuổi trở lên thì Trưởng Công an cấp huyện nơi đã lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Khoản 5 Điều 27 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định đối với học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng mà bỏ trốn, khi truy tìm được mà người đó đủ 18 tuổi trở lên thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có trường giáo dưỡng xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhưng chưa thi hành quyết định hoặc đang thi hành quyết định mà bỏ trốn, khi truy tìm được mà người đó đủ 18 tuổi trở lên thì sẽ bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

**34. Hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhưng chưa thi hành quyết định hoặc đang thi hành quyết định mà bỏ trốn, khi truy tìm được mà người đó đủ 18 tuổi bao gồm những tài liệu gì?**

Khoản 4 và khoản 5 Điều 27 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhưng chưa thi hành quyết định hoặc đang thi hành quyết định mà bỏ trốn, khi truy tìm được mà người đó đủ 18 tuổi như sau:

***Thứ nhất, đối với người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhưng chưa thi hành quyết định mà bỏ trốn, khi truy tìm được mà người đó đủ 18 tuổi trở lên, hồ sơ do Trưởng Công an cấp huyện nơi đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng để gửi Tòa án nhân dân cấp huyện gồm:***

- Văn bản của Trưởng Công an cấp huyện đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

- Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trước đó;

- Quyết định truy tìm;

- Biên bản giữ người có quyết định truy tìm;

- Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính (nếu có);

- Thông báo về việc hủy quyết định truy tìm;

- Tài liệu về các hành vi vi phạm trong thời gian bỏ trốn (nếu có).

***Thứ hai, đối với người đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhưng mà bỏ trốn, khi truy tìm được mà người đó đủ 18 tuổi trở lên thì hồ sơ do Hiệu trưởng trường giáo dưỡng lập để gửi Tòa án nhân dân cấp huyện gồm:***

- Văn bản của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có trường giáo dưỡng xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

- Hồ sơ tài liệu trong quá trình chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

- Quyết định truy tìm;

- Biên bản giữ người có quyết định truy tìm;

- Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính (nếu có);

- Thông báo về việc hủy quyết định truy tìm.

**35. Đề nghị cho biết pháp luật hiện hành quy định như thế nào về hồ sơ, thủ tục đưa người đã có quyết định vào cơ sở giáo dục bắt buộc?**

Điều 28 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định cụ thể về hồ sơ, thủ tục đưa người đã có quyết định vào cơ sở giáo dục bắt buộc như sau:

***Thứ nhất,*** hồ sơ khi đưa người vào cơ sở giáo dục bắt buộc gồm: (i) Quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; (ii) Biên bản thi hành quyết định; (iii) Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính (nếu có); (iv) Bản tóm tắt lý lịch và hành vi vi phạm pháp luật của người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; (v) Danh bản, chỉ bản của người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; (vi) Bản sao các quyết định giáo dục đã áp dụng (nếu có); (vi) Quyết định giao cho gia đình, tổ chức quản lý; (vii) Giấy khám sức khỏe của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên; (viii) Tài liệu khác liên quan đến nhân thân của người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc (nếu có).

***Thứ hai,*** đối với người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng chưa đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc mà bỏ trốn, khi truy tìm được thì Trưởng Công an cấp huyện nơi đã lập hồ sơ có trách nhiệm tổ chức đưa người đó vào cơ sở giáo dục bắt buộc để thi hành quyết định. Hồ sơ gồm: (i) Tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ theo quy định nêu trên; (ii) Quyết định truy tìm; (iii) Biên bản giữ người có quyết định truy tìm; (iv) Thông báo về việc hủy quyết định truy tìm; (v) Tài liệu về các hành vi vi phạm trong thời gian bỏ trốn (nếu có).

***Thứ ba,*** khi giao, nhận người có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc phải đối chiếu, kiểm tra người được giao, nhận với những tài liệu có trong hồ sơ, tình trạng sức khỏe hiện tại của người được giao, nhận, tư trang, đồ dùng cá nhân mang theo và những vấn đề khác có liên quan đến việc giao, nhận. Việc giao, nhận người và hồ sơ phải được lập thành biên bản. Hồ sơ phải được đánh bút lục theo quy định.

**36. Đề nghị những trường hợp nào có thể đề nghị xem xét, quyết định miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại cơ sở giáo dục bắt buộc cho trại viên. Hồ sơ, thủ tục trong trường hợp này bao gồm những gì?**

Khoản 5 Điều 29 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định cụ thể về hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại cơ sở giáo dục bắt buộc. Theo đó, trại viên đã chấp hành một nửa thời hạn; trại viên đang được tạm đình chỉ về nhà chữa bệnh; trại viên mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mang thai thì trại viên đó hoặc người đại diện hợp pháp của trại viên đó nếu thấy đủ điều kiện miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại cơ sở giáo dục bắt buộc phải có đơn gửi Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có cơ sở giáo dục bắt buộc xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

*Thứ nhất,* văn bản của Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét miễn chấp hành phần thời gian còn lại;

*Thứ hai,* đơn xin miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại cơ sở giáo dục bắt buộc của trại viên nêu rõ lý do; đối với trường hợp trại viên đang được tạm đình chỉ về nhà chữa bệnh thì phải có xác nhận của chính quyền địa phương;

*Thứ ba,* bản sao quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

*Thứ tư,* bản cam kết chấp hành các quy định của pháp luật;

*Thứ năm,* một trong các giấy tờ sau: Văn bản xác nhận hoặc bản sao bệnh án của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng bệnh hiểm nghèo; văn bản xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng đang mang thai; văn bản xác nhận của Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân từ cấp xã trở lên về việc tiến bộ rõ rệt, lập công; văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có giá trị trong lao động.

**37.** **Trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc được áp dụng chế độ ăn như thế nào?**

**Điều 31** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về chếđộ ăn đối với trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc như sau:

- Trại viên được Nhà nước đảm bảo định lượng mỗi tháng, gồm: 17 kg gạo tẻ; 01 kg thịt lợn; 01 kg cá; 15 kg rau xanh; 0,5 kg đường; 0,75 lít nước mắm; 0,1 kg bột ngọt; 0,5 kg muối; 0,2 lít dầu ăn; gia vị khác tương đương 0,5 kg gạo tẻ; chất đốt tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than. Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có thể hoán đổi định lượng ăn nêu trên cho phù hợp với thực tế để bảo đảm trại viên sử dụng hết tiêu chuẩn.

- Lương thực, thực phẩm, chất đốt bảo đảm chất lượng và có mức giá trung bình theo thời giá thị trường tại địa phương. Trại viên được bảo đảm ăn, uống vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- Ngày lễ, ngày Tết Dương lịch được ăn thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết Nguyên đán được ăn thêm không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường.

- Trại viên lao động thuộc danh mục nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật thì định lượng ăn được tăng thêm nhưng không quá 02 lần tiêu chuẩn ngày thường. Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc quyết định chế độ ăn đối với trại viên bị ốm đau đang được điều trị tại bệnh xá, bệnh viện trên cơ sở đề nghị của cán bộ y tế nhưng tổng định lượng ăn không quá 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường.

Ngoài tiêu chuẩn ăn quy định nêu trên, trại viên được sử dụng quà, tiền của trại viên để ăn thêm nhưng không quá 03 lần định lượng ăn trong 01 tháng cho mỗi trại viên và phải thông qua hệ thống lưu ký và căng tin phục vụ sinh hoạt cho trại viên của cơ sở giáo dục bắt buộc.

- Mỗi phân khu của cơ sở giáo dục bắt buộc được tổ chức ít nhất một bếp ăn tập thể. Định mức dụng cụ cấp dưỡng cụ thể như sau: (i) Đối với một bếp tập thể dùng cho 100 trại viên gồm: 01 tủ lưu mẫu thức ăn 48 giờ, 01 tủ đựng thức ăn có lưới hoặc kính che kín, 03 chảo to, 01 chảo nhỏ, 01 nồi to; các loại dao, thớt, chậu rửa bát, rổ, rá, bát, đũa dùng và các dụng cụ, trang thiết bị cấp dưỡng cần thiết khác phục vụ việc nấu ăn và chia khẩu phần ăn cho trại viên; (ii) Đối với dụng cụ, đồ dùng cho 01 mâm ăn của 06 trại viên bao gồm: 01 lồng bàn, 01 xoong đựng cơm, 01 xoong đựng canh; 02 đĩa đựng thức ăn, 01 bát đựng nước chấm, 01 muôi múc cơm, 01 muôi múc canh; (iii) Đối với dụng cụ, đồ dùng cho 01 trại viên ăn riêng theo suất gồm: 01 cặp lồng có 04 ngăn hoặc khay có 05 ngăn bằng nhựa chuyên dùng đựng đồ ăn cơm và 01 thìa ăn cơm bằng nhựa.

**38. Trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc được áp dụng chế độ mặc và đồ dùng sinh hoạt như thế nào?**

**Điều 32** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về chếđộ mặc và đồ dùng sinh hoạt đối với trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc như sau:

***Về chế độ mặc:*** Trong một năm trại viện được cấp: 02 bộ quần, áo dài; 02 bộ quần, áo lót. Đối với trại viên tham gia lao động, học nghề mỗi năm được cấp 02 bộ quần áo bảo hộ lao động và dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết khác. Đối với trại viên ở các cơ sở giáo dục bắt buộc từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc được cấp 01 áo ấm/năm.

***Về chế độ đồ dùng sinh hoạt:*** Trong một năm trại viện được cấp: 02 khăn mặt; 02 đôi dép; 04 bàn chải đánh răng; 02 chiếc chiếu cá nhân; 01 áo mưa ni lông; 01 chiếc mũ (dùng để che mưa, nắng); 600 g kem đánh răng; 3,6 kg xà phòng; 800 ml dầu gội đầu. Ngoài ra, trại viên còn được cấp 01 màn/02 năm; 01 chăn sợi/02 năm; đối với trại viên ở các cơ sở giáo dục bắt buộc từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc được cấp 01 chăn bông/02 năm có vỏ nặng không quá 02 kg; đối với trại viên ở cơ sở giáo dục bắt buộc từ thành phố Đà Nẵng trở vào phía Nam được cấp 01 tấm đắp/02 năm; trại viên nữ được cấp đồ dùng vệ sinh cá nhân tương đương 03 kg gạo tẻ/trại viên/tháng.

Bên cạnh đó, trại viên được mang vào cơ sở giáo dục bắt buộc những đồ dùng cá nhân thiết yếu để sử dụng theo quy định của Bộ Công an.

**39. Đề nghị cho biết pháp luật hiện hành quy định như thế nào về chế độ ở đối với trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc?**

**Điều 33** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về chếđộ ở đối với trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc như sau:

- Trại viên được bố trí ở buồng tập thể theo đội, tổ hoặc nhóm phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý, giáo dục đối với từng loại đối tượng. Ban đêm, trại viên ngủ trong các phòng tập thể có khóa cửa bên ngoài và có cán bộ của cơ sở giáo dục bắt buộc thường trực tại các Phân khu.

- Phòng ở phải bảo đảm thoáng mát về mùa hè, kín gió về mùa đông và bảo đảm vệ sinh môi trường.

- Trại viên được bố trí giường hoặc sàn nằm. Nếu chỗ nằm của trại viên bằng sàn xây xi - măng hoặc lát gạch men thì phải có ván ép bằng gỗ đặt trên mặt sàn. Diện tích nằm tối thiểu cho mỗi trại viên là 2,5 m2. Khu ở của nam tách riêng khu ở của nữ; trại viên mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A; trại viên mắc bệnh tâm thần được quản lý riêng.

**40. Trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc được áp dụng chế độ chăm sóc y tế như thế nào?**

**Điều 34** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về chếđộ ở đối với trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc như sau:

- Trại viên khi đến cơ sở giáo dục bắt buộc được y tế của cơ sở giáo dục bắt buộc tổ chức khám sức khỏe và lập phiếu theo dõi. Trong thời gian trại viên chấp hành tại cơ sở giáo dục bắt buộc, căn cứ tình hình cụ thể của đơn vị tổ chức khám sức khỏe tổng quát cho trại viên, định kỳ 01 năm/lần, cụ thể: Đo chiều cao, cân nặng, vòng ngực trung bình, kiểm tra các thông số về nhịp tim, huyết áp, nhiệt độ cơ thể, khám lâm sàng toàn diện theo các chuyên khoa. Việc khám sức khỏe cho trại viên được lưu kết quả vào hồ sơ để quản lý, theo dõi sức khỏe của trại viên.

- Chi phí khám sức khỏe tổng quát, định kỳ cho trại viên được thanh toán theo khung giá quy định của Bộ Y tế. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường cho trại viên được cấp tương đương 04 kg gạo tẻ/trại viên/tháng.

- Cơ sở giáo dục bắt buộc thường xuyên có biện pháp phòng, chống dịch bệnh; thực hiện các biện pháp cai nghiện ma túy, phòng, chống lây nhiễm, điều trị HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác cho trại viên.

- Trại viên bị ốm được điều trị tại cơ sở y tế của cơ sở giáo dục bắt buộc. Trường hợp trại viên bị ốm nặng vượt quá khả năng điều trị tại cơ sở y tế của cơ sở giáo dục bắt buộc thì được đưa đi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên hoặc có thể được đưa về gia đình để điều trị.

- Trường hợp trại viên bị thương tích do tai nạn lao động, thiên tai, hỏa hoạn thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc phải làm các thủ tục để thực hiện chế độ trợ cấp theo quy định.

- Trường hợp trại viên bị ốm nặng phải đưa đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên để điều trị lâu dài thì trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày đưa đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc phải báo cáo Cục Cảnh sát Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng và thông báo cho thân nhân của trại viên.

- Thời gian trại viên điều trị bệnh được tính vào thời gian chấp hành quyết định. Một ngày điều trị bệnh được tính bằng một ngày chấp hành quyết định.

**41. Trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc được áp dụng chế độ học tập như thế nào?**

**Khoản 1 Điều 35** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về chếđộ học tập đối với trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc như sau:

- Trại viên được học các chương trình giáo dục công dân mỗi tuần 01 buổi, mỗi buổi 04 giờ và các chương trình giáo dục khác của Bộ Công an;

- Cơ sở giáo dục bắt buộc tổ chức dạy Chương trình xóa mù chữ cho những trại viên chưa biết chữ hoặc tái mù chữ, việc học văn hóa đối với những trại viên mù chữ, tái mù chữ là bắt buộc. Thời gian học văn hóa cho trại viên mỗi tuần 02 buổi, mỗi buổi 04 giờ, không tổ chức học vào các ngày Chủ nhật, lễ, Tết;

- Căn cứ vào điều kiện cụ thể, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có thể sắp xếp thời gian học văn hóa cho các đối tượng;

- Kinh phí hằng tháng chi cho việc học văn hóa, học nghề, giáo dục công dân cho mỗi trại viên tương đương với 05 kg gạo tẻ.

**42. Trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc được áp dụng chế độ sinh hoạt như thế nào?**

**Khoản 2 Điều 35** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về chếđộ sinh hoạt đối với trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc như sau:

- Trại viên được hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí; được đọc sách, báo, nghe đài, nghe phổ biến thời sự, chính sách, được xem vô tuyến truyền hình theo quy định của Bộ Công an;

- Mỗi cơ sở giáo dục bắt buộc được thành lập 01 thư viện, khu vui chơi, sân thể thao. Cứ 30 trại viên được phát 01 tờ báo Nhân dân và 01 tờ báo Pháp luật Việt Nam theo kỳ phát hành. Mỗi Phân khu được trang bị hệ thống truyền thanh, mỗi buồng ở tập thể được trang bị 01 ti vi;

- Ngoài thời gian tham gia các hoạt động giáo dục, học tập, lao động, sinh hoạt chung, trại viên theo tôn giáo được sử dụng kinh sách in được xuất bản, phát hành hợp pháp mỗi tuần một lần. Trại viên theo tôn giáo đăng ký với cán bộ cơ sở giáo dục bắt buộc việc sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cá nhân tại địa điểm, thời gian do Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc quy định và không làm ảnh hưởng đến người khác. Cơ sở giáo dục bắt buộc có trách nhiệm quản lý, kiểm duyệt kinh sách trước khi cho trại viên sử dụng.

**43. Trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc có phải làm thêm giờ không? Nếu có thì thời gian làm thêm giờ được quy định như thế nào?**

**Khoản 1 Điều 36** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về chếđộ lao động đối với trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc như sau:

- Thời gian lao động của trại viên không quá 08 giờ trong 01 ngày, không quá 05 ngày trong 01 tuần, được nghỉ vào các ngày thứ Bảy, Chủ nhật, lễ, Tết theo quy định của pháp luật. Trường hợp đột xuất hoặc do yêu cầu lao động, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có thể quyết định lao động thêm giờ nhưng không quá 02 giờ trong 01 ngày, không quá 40 giờ trong 01 tháng, 200 giờ trong 01 năm và được bố trí nghỉ bù;

- Trại viên phải hoàn thành định mức lao động được giao. Ngoài giờ lao động hằng ngày theo quy định, cơ sở giáo dục bắt buộc có thể cho phép trại viên lao động thêm để cải thiện đời sống theo nguyện vọng của họ nhưng phải theo đúng quy định của pháp luật;

- Đối với những công việc mà pháp luật quy định phải có bảo hộ lao động thì cơ sở giáo dục bắt buộc có trách nhiệm trang bị quần áo, thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với yêu cầu của công việc. Trường hợp làm ca đêm, làm việc ngoài giờ, làm việc trong các điều kiện độc hại hoặc công việc nặng nhọc thì được bồi dưỡng theo quy định;

- Trường hợp trại viên bị tai nạn lao động thì cơ sở giáo dục bắt buộc phải tổ chức cứu chữa kịp thời và làm các thủ tục cần thiết để giải quyết chế độ trợ cấp theo quy định của pháp luật;

- Trường hợp cơ sở giáo dục bắt buộc phối hợp với doanh nghiệp để tổ chức lao động cho trại viên thì chế độ lao động của trại viên được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, trường hợp đột xuất hoặc do yêu cầu lao động, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có thể quyết định lao động thêm giờ nhưng không quá 02 giờ trong 01 ngày, không quá 40 giờ trong 01 tháng, 200 giờ trong 01 năm và được bố trí nghỉ bù; trường hợp làm ca đêm, làm việc ngoài giờ, làm việc trong các điều kiện độc hại hoặc công việc nặng nhọc thì được bồi dưỡng theo quy định.

**44. Đề nghị cho biết có phải trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc mà có thành tích trong rèn luyện, học tập và chấp hành tốt quy định của pháp luật, nội quy của cơ sở giáo dục bắt buộc thì được tăng số lần gặp thân nhân hay không?**

**Khoản 1 Điều 38** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về chếđộ khen thưởng đối với trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Theo đó, trại viên có thành tích trong rèn luyện, học tập và chấp hành tốt quy định của pháp luật, nội quy cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc lập công thì được khen thưởng bằng một trong các hình thức: (i) Biểu dương; tặng quà; (ii) Tăng số lần và thời gian thăm gặp thân nhân, số lần liên lạc bằng điện thoại, số lần và số lượng nhận quà; (iii) Được đề nghị xét giảm hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại.

Như vậy căn cứ quy định nêu trên, trường hơp trại viên có thành tích trong rèn luyện, học tập và chấp hành tốt quy định của pháp luật, nội quy cơ sở giáo dục bắt buộc thì có thể được khen thưởng bằng hình thức tăng số lần và thời gian thăm gặp thân nhân và các hình thức khen thưởng khác nêu trên tùy từng trường hợp.

**45. Trường hợp trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc mà vi phạm nội quy của cơ sở giáo dục bắt buộc thì bị áp dụng những hình thức xử lý kỷ luật nào?**

**Khoản 2 Điều 38** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định trại viên vi phạm nội quy thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật bằng một trong các hình thức sau đây:

*Thứ nhất,* khiển trách;

*Thứ hai,* cảnh cáo;

*Thứ ba,* cách ly với trại viên khác tại buồng kỷ luật từ 05 đến 10 ngày. Trong thời gian cách ly không được thăm gặp thân nhân.

*Thứ tư,* hạn chế số lần thăm gặp thân nhân, số lần liên lạc bằng điện thoại, số lần và số lượng nhận quà.

Bên cạnh đó, trại viên nếu gây thiệt hại về tài sản của cơ quan nhà nước, của cá nhân, gây tổn hại đến sức khỏe của người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Quyết định kỷ luật được lưu vào hồ sơ của trại viên.

**46. Đề nghị cho biết pháp luật quy định như thế nào về chế độ thăm gặp thân nhân của trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc?**

**Khoản 1 Điều 39** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về chế độ thăm gặp thân nhân của trại viên đang đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc như sau:

- Trại viên được thăm gặp thân nhân mỗi tháng 02 lần, mỗi lần không quá 02 giờ tại nhà thăm gặp của cơ sở giáo dục bắt buộc và phải chấp hành đúng quy định về thăm gặp. Trường hợp thăm gặp thêm giờ thì phải được sự đồng ý của Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc, nhưng không quá 04 giờ;

- Trại viên phải có 03 tháng liên tục xếp loại khá, tốt liền kề với thời điểm thăm gặp và có đơn đề nghị thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có thể cho gặp vợ hoặc chồng đến 24 giờ và được ở lại qua đêm tại nhà thăm gặp của cơ sở giáo dục bắt buộc. Vợ hoặc chồng đến thăm và được nghỉ qua đêm thì phải có thêm Giấy chứng nhận hoặc trích lục kết hôn hoặc Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân cấp xã thể hiện là vợ hoặc chồng;

- Thời gian thăm gặp được tổ chức tất cả các ngày trong tuần, ngày nghỉ, ngày lễ, Tết. Thời gian tổ chức cho trại viên thăm gặp thân nhân theo thời gian làm việc của cơ sở giáo dục bắt buộc, trường hợp ngoài giờ do Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc quyết định;

- Thân nhân đến thăm gặp phải là người có tên trong Sổ thăm gặp và xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu. Trường hợp thân nhân đến thăm gặp trại viên không có các giấy tờ nêu trên thì phải có đơn đề nghị có dán ảnh đóng dấu giáp lai được xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập. Cơ sở giáo dục bắt buộc cấp Sổ thăm gặp theo mẫu thống nhất có danh sách của thân nhân trại viên. Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc ký tên, đóng dấu vào Sổ thăm gặp. Sổ thăm gặp phải được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú xác nhận. Thân nhân đến thăm gặp trại viên phải chấp hành đúng quy định của pháp luật, nội quy nhà thăm gặp và theo sự hướng dẫn của cán bộ cơ sở giáo dục bắt buộc;

- Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác đến thăm gặp trại viên do Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc quyết định, phải có: Công văn đề nghị của cơ quan, tổ chức hoặc đơn đề nghị của cá nhân có xác nhận của Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi làm việc nêu rõ lý do; khi đến thăm gặp phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;

- Khi thăm gặp phải sử dụng Tiếng Việt, trường hợp là người dân tộc thiểu số phải có cán bộ biết tiếng dân tộc đó hoặc người không biết Tiếng Việt phải thông qua người phiên dịch để giám sát;

- Trại viên vi phạm Nội quy cơ sở giáo dục bắt buộc đang bị cách ly tại buồng kỷ luật hoặc trại viên đang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử hoặc có liên quan đến vụ án hình sự khác đang được xem xét, xử lý thì không được thăm gặp thân nhân.

**47. Đề nghị cho biết pháp luật quy định như thế nào về chế độ liên lạc của trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc?**

**Khoản 2 Điều 39** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về chế độ liên lạc của trại viên đang đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc như sau:

- Trại viên được gửi thư và nhận thư; thư được kiểm duyệt trước khi nhận, gửi; trại viên không được gửi, nhận thư nếu nội dung không phù hợp, không đúng với thuần phong mỹ tục, không mang tính chất giáo dục;

- Trại viên được liên lạc với thân nhân bằng điện thoại mỗi tháng 02 lần, mỗi lần không quá 05 phút. Trường hợp trại viên có nhu cầu trao đổi với thân nhân để giải quyết những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của trại viên hoặc vì công tác giáo dục thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc cho tăng thêm số lần, thời gian liên lạc với thân nhân. Trước khi liên lạc với thân nhân trại viên phải đăng ký theo quy định của cơ sở giáo dục bắt buộc; trường hợp cán bộ cơ sở giáo dục bắt buộc phát hiện nội dung liên lạc không đúng với nội dung đã đăng ký sẽ bị chấm dứt liên lạc;

- Trại viên vi phạm Nội quy cơ sở giáo dục bắt buộc đang bị cách ly tại buồng kỷ luật hoặc trại viên đang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử hoặc có liên quan đến vụ án hình sự khác đang được xem xét, xử lý thì không được liên lạc điện thoại, gửi thư với thân nhân.

**48. Đề nghị cho biết pháp luật quy định như thế nào về chế độ nhận tiền, quà của trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc?**

**Khoản 3 Điều 39** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về chế độ nhận tiền, quà của trại viên đang đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc như sau:

- Trại viên được nhận tiền mặt (Việt Nam đồng) do thân nhân đến thăm gặp gửi thì cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp tiếp nhận, chuyển vào sổ lưu ký trại viên; đối với tiền gửi qua bưu điện thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có trách nhiệm cử cán bộ đến bưu điện nhận tiền và làm thủ tục lưu ký theo quy định, vào sổ theo dõi, quản lý, đồng thời thông báo cho trại viên được nhận tiền biết. Số tiền lưu ký của trại viên được sử dụng mua lương thực, thực phẩm, hàng hóa và các đồ dùng thiết yếu khác tại căng tin cơ sở giáo dục bắt buộc không quá 03 lần định lượng ăn trung bình hàng tháng theo quy định khoản 1 Điều 31 Nghị định này; thanh toán tiền gửi thư, liên lạc điện thoại; gửi về cho thân nhân hoặc nhận lại (nếu còn) khi chấp hành xong quyết định;

- Trại viên được nhận quà khi thăm gặp thân nhân theo quy định của pháp luật. Đối với quà là hàng tươi sống, thực phẩm chế biến không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thì yêu cầu thân nhân nhận lại; mỗi tháng trại viên được nhận bưu phẩm, bưu kiện 02 lần qua đường bưu điện, mỗi lần không quá 07 kg, nếu gửi 01 lần thì không quá 14 kg; trường hợp bưu phẩm, bưu kiện không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thì lập biên bản tiêu hủy có sự chứng kiến, chữ ký hoặc điểm chỉ xác nhận của trại viên;

- Trại viên được nhận thuốc chữa bệnh, thuốc bổ, thực phẩm chức năng, các loại thuốc, thực phẩm chức năng phải có nhãn mác, hàm lượng, công dụng, nơi sản xuất và còn thời hạn sử dụng. Cơ sở giáo dục bắt buộc bố trí tủ riêng để bảo quản, cán bộ y tế có trách nhiệm quản lý tủ thuốc, kiểm tra, hướng dẫn trại viên sử dụng khi có nhu cầu. Khi trại viên ốm, đau có nhu cầu sử dụng thuốc cán bộ y tế căn cứ vào bệnh lý, phác đồ điều trị để cấp thuốc và hướng dẫn trại viên sử dụng và ghi rõ trong bệnh án: “Thuốc do thân nhân gửi” hoặc ghi vào Sổ theo dõi, trại viên nhận, sử dụng thuốc phải ký tên hoặc điểm chỉ vào bệnh án hoặc sổ theo dõi. Thuốc chữa bệnh, thuốc bổ, thực phẩm chức năng hết hạn phải lập biên bản tiêu hủy có sự chứng kiến, chữ ký hoặc điểm chỉ xác nhận của trại viên. Khi trại viên chấp hành xong quyết định hoặc điều chuyển nơi khác cán bộ y tế phải kiểm tra, đối chiếu, trả lại trại viên số thuốc, thực phẩm chức năng chưa sử dụng hết hoặc bàn giao thuốc kèm theo hồ sơ sức khỏe của trại viên.

**49. Đề nghị cho biết trường hợp trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc chết thì giải quyết như thế nào?**

**Điều 40** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về giải quyết trường hợp trại viên chết như sau:

-Khi có trại viên chết, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc phải báo ngay cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền tiến hành giám định pháp y xác định nguyên nhân chết và có sự chứng kiến của đại diện Ban giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở giáo dục bắt buộc, đại diện gia đình trại viên (nếu có), làm thủ tục khai tử với chính quyền địa phương, thông báo cho thân nhân trại viên. Sau đó, phải gửi giấy chứng tử cho thân nhân trại viên (nếu có) và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với người đó, Trưởng Công an cấp huyện nơi đã lập hồ sơ đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú. Trường hợp trại viên chết khi đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhà nước từ tuyến huyện trở lên thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó có trách nhiệm thông báo và gửi giấy chứng tử cho cơ sở giáo dục bắt buộc.

Trường hợp trại viên chết đã rõ nguyên nhân khi có kết luận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhà nước từ tuyến huyện trở lên thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc mời đại diện Cơ quan điều tra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở giáo dục bắt buộc, đại diện gia đình của trại viên chết (nếu có) đến để lập biên bản theo quy định.

- Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi làm xong các thủ tục quy định nêu trên, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có trách nhiệm tổ chức mai táng tử thi. Kinh phí mai táng do ngân sách nhà nước cấp.

- Trong trường hợp gia đình của người chết có đơn đề nghị nhận tử thi, hài cốt (đã được cải táng trên 03 năm) về mai táng thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có thể xem xét, quyết định, trừ trường hợp có căn cứ cho rằng việc đó ảnh hưởng đến an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh. Đơn đề nghị phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú và phải cam đoan thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

**50. Tôi có con trai đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Nay mẹ tôi (tức bà ngoại của cháu) mất do bị bệnh. Trong trường hợp này con trai tôi có được xem xét cho về nhà do có việc tang của nhân thân hay không? Nếu có thì thời gian về gia đình có được tính vào thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc không?**

**Điều 41** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về giải quyết trường hợp trại viên có việc tang của thân nhân hoặc trường hợp khó khăn đặc biệt như sau:

- Khi có việc tang của gia đình gồm: vợ hoặc chồng; ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại; ông nội, bà nội của vợ hoặc chồng, ông ngoại, bà ngoại của vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ, bố dượng, mẹ kế, bố nuôi, mẹ nuôi hợp pháp; bố đẻ, mẹ đẻ, bố dượng, mẹ kế, bố nuôi, mẹ nuôi hợp pháp của vợ hoặc chồng; con đẻ; người trực tiếp nuôi dưỡng; anh, chị, em ruột hoặc có trường hợp khó khăn đặc biệt và có đơn xin bảo lãnh của thân nhân gia đình được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có thể xem xét cho trại viên về gia đình không quá 05 ngày, không kể thời gian đi đường. Thời gian về gia đình được tính vào thời gian chấp hành quyết định.

- Khi giải quyết cho trại viên về gia đình theo quy định nêu trên, đại diện thân nhân trại viên đến nhận trại viên và viết cam kết quản lý trại viên trong thời gian được về nhà và chịu trách nhiệm đưa trại viên hở lại cơ sở giáo dục bắt buộc đúng thời gian quy định.

- Hết thời hạn được về gia đình, trại viên phải tự giác đến chấp hành, nếu không tự giác thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc tổ chức đưa trại viên đó trở lại cơ sở giáo dục bắt buộc; nếu trại viên trốn thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc ra quyết định truy tìm.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên,Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có thể xem xét cho con trai bạn về gia đình do có việc tang trong thời gian không quá 05 ngày, không kể thời gian đi đường. Thời gian về gia đình được tính vào thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

**51. Đề nghị cho biết pháp luật quy định như thế nào về chuẩn bị công tác tái hòa nhập cộng đồng của học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng và trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc?**

**Điều 44** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về việc chuẩn bị công tác tái hòa nhập cộng đồng cho học sinh, trại viên như sau:

- Trước khi học sinh, trại viên chấp hành xong quyết định, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc thông báo cho Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi họ về cư trú để chủ động theo dõi, giáo dục, giúp đỡ họ tái hòa nhập cộng đồng; tổ chức phổ biến chính sách, pháp luật, thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, thị trường lao động, tư vấn, giáo dục kỹ năng sống, trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý nhằm trang bị kiến thức cần thiết, nâng cao khả năng tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc của học sinh, trại viên. Bộ Công an hướng dẫn hoạt động tư vấn, phổ biến chính sách, pháp luật, thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, giáo dục kỹ năng sống, thị trường lao động, trợ giúp pháp lý cho học sinh, trại viên.

- Trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thành lập Quỹ hòa nhập cộng đồng từ nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định để hỗ trợ hoạt động hòa nhập cộng đồng cho học sinh, trại viên khi chấp hành xong quyết định.

**52. Đề nghị cho biết các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng đối với người đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định pháp luật?**

**Khoản 1 Điều 45** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng đối với người đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc bao gồm các biện pháp sau đây:

***Thứ nhất,*** thông tin, truyền thông giáo dục nhằm định hướng, khuyến khích, động viên việc giáo dục, giúp đỡ, xóa bỏ sự định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử với người chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, giúp họ ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng;

***Thứ hai,*** người chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc được chính quyền địa phương, tổ chức xã hội theo dõi, giúp đỡ, giáo dục trong thời gian kể từ khi họ chấp hành xong quyết định cho đến khi họ được coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Nội dung theo dõi, giáo dục, giúp đỡ bao gồm: Tổ chức thực hiện công tác tiếp nhận; phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm theo dõi, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong quyết định; tư vấn, trợ giúp về tâm lý, các thủ tục pháp lý; hướng dẫn làm thủ tục đăng ký cư trú, căn cước công dân, cấp Phiếu lý lịch tư pháp; theo dõi người chấp hành xong quyết định; hướng dẫn chấp hành pháp luật, nghĩa vụ công dân; phát hiện, ngăn chặn, xử lý khi có hành vi vi phạm pháp luật; hỗ trợ kinh phí, cho vay vốn, tổ chức học tập, đào tạo nghề nghiệp, tìm kiếm, giới thiệu việc làm; tạo các điều kiện cần thiết khác giúp người chấp hành xong quyết định ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng, tránh tái vi phạm;

***Thứ ba,*** người chấp hành xong quyết định được quan tâm đào tạo nghề nghiệp, giải quyết việc làm tùy thuộc vào điều kiện sức khỏe, khả năng chuyên môn, nhu cầu của người sử dụng lao động và điều kiện thực tế của địa phương; được xem xét hỗ trợ cho vay vốn từ các ngân hàng chính sách xã hội, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện ở địa phương và được xét hỗ trợ một phần vốn đối với người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình chính sách để tạo việc làm, lao động, sản xuất, kinh doanh;

***Thứ tư,*** Nhà nước khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động tư vấn, đào tạo nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, giúp đỡ những người chấp hành xong quyết định tái hòa nhập cộng đồng; khuyến khích việc tiếp nhận người chấp hành xong quyết định vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

**53. Pháp luật quy định như thế nào về đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng?**

**Điều 46** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng. Theo đó, người có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thì có thẩm quyền đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng.

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng gồm có:

- Văn bản đề nghị của người có thẩm quyền lập hồ sơ, trong đó nêu rõ họ, tên người vi phạm; ngày, tháng, năm sinh; nơi cư trú; hành vi vi phạm; lý do đề nghị áp dụng; dự kiến thời hạn áp dụng và tên tổ chức, cá nhân phối hợp cùng gia đình trong việc giám sát người chưa thành niên;

- Bản tóm tắt lý lịch của người vi phạm;

- Các văn bản, tài liệu được thu thập để lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

- Bản tường trình của người vi phạm;

- Văn bản cam kết của cha mẹ hoặc người giám hộ.

Người có thẩm quyền đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng yêu cầu cha mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên làm bản cam kết gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Bảo đảm về chỗ ở để người chưa thành niên sống cùng cha mẹ hoặc người giám hộ;

- Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để người chưa thành niên được đi học hoặc tham gia các chương trình học tập hoặc dạy nghề; các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống phù hợp được tổ chức tại địa phương;

- Phối hợp chặt chẽ với cá nhân được phân công giám sát để quản lý, giáo dục người chưa thành niên;

- Báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở bảo trợ xã hội về tình hình quản lý, giáo dục người chưa thành niên;

- Thực hiện tốt việc quản lý, giáo dục để người chưa thành niên không vi phạm pháp luật.

**54. Đề nghị cho biết trách nhiệm thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người được áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng theo quy định của pháp luật?**

**Điều 48** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người được áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng cụ thể như sau:

***Thứ nhất,*** cha mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên có trách nhiệm: (i) Quản lý, giáo dục người chưa thành niên; (ii) Quan tâm, tạo điều kiện cho người chưa thành niên được đi học, tham gia các chương trình học tập, dạy nghề khác, các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống tại cộng đồng phù hợp được tổ chức tại địa phương; (iii) Định kỳ hằng tháng báo cáo với Tòa án nhân dân đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng về tình hình quản lý, giáo dục người chưa thành niên; (iv) Phối hợp với tổ chức, cá nhân được phân công phối hợp giám sát thực hiện kế hoạch giám sát người chưa thành niên.

***Thứ hai,*** Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở bảo trợ xã hội được phân công phối hợp giám sát có trách nhiệm phân công người trực tiếp phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ để quản lý, giám sát người chưa thành niên.

***Thứ ba,*** cá nhân được giao trách nhiệm giám sát phải phối hợp cùng với cha mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên thực hiện các nhiệm vụ: (i) Xây dựng và thực hiện kế hoạch để giám sát người chưa thành niên. Kế hoạch phối hợp giám sát gồm các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ giám sát cụ thể, thời hạn thực hiện và phải được gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở bảo trợ xã hội; (ii) Giới thiệu tham gia các chương trình học tập, dạy nghề; các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống tại cộng đồng được tổ chức tại địa phương; (iii) Giúp đỡ, động viên người chưa thành niên sửa chữa sai phạm.

**55. Đề nghị cho biết người chưa thành niên được áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng có quyền và nghĩa vụ gì?**

**Điều 49** Nghị định số 140/2021/NĐ-CP quy định về quyền và nghĩa vụ của người chưa thành niên được áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng như sau:

***Người chưa thành niên được áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng có các quyền sau đây***:

- Được giải thích về biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục;

- Không bị phân biệt đối xử; được học tập, sinh hoạt tại nơi cư trú;

- Được đi học hoặc tham gia các chương trình học tập hoặc dạy nghề khác; tham gia các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống tại cộng đồng phù hợp được tổ chức tại địa phương;

- Được các cơ sở giáo dục xem xét, tiếp nhận học tập;

- Được áp dụng các biện pháp hỗ trợ, bảo vệ phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Khiếu nại, khởi kiện quyết định áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng và các hành vi vi phạm trong quá trình thi hành quyết định.

***Người chưa thành niên được áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng có nghĩa vụ sau đây:***

- Chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Tham gia học tập, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, nội quy, quy định của địa phương nơi cư trú;

- Chịu sự quản lý, giám sát, giáo dục của gia đình và người được phân công phối hợp giám sát.

**II. Nghị định số 142/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trục xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất**

**1. Xin hỏi, đối tượng nào bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất? Thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt trục xuất được quy định như thế nào?**

Điều 27 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: Trục xuất là hình thức xử phạt buộc người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính tại Việt Nam phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Theo Điều 5 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP, Cá nhân là người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong phạm vi lãnh thổ, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trên tàu bay mang quốc tịch Việt Nam, tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam thì tùy theo mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị áp dụng hình thức bị xử phạt trục xuất theo quy định tại Điều 27 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Theo Điều 6 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP, cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt trục xuất được thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 5, khoản 7 Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính, bao gồm: Giám đốc Công an cấp tỉnh và Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh.\

**2. Pháp luật quy định như thế nào về quyền, nghĩa vụ của người bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất?**

Điều 7 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP quy định về quyền và nghĩa vụ của người bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất như sau:

***\* Người bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất có quyền:***

- Được biết lý do bị trục xuất, nhận quyết định trục xuất chậm nhất 48 giờ trước khi thi hành;

- Được yêu cầu có người phiên dịch khi làm việc với cơ quan, người có thẩm quyền;

- Được thực hiện các chế độ chế độ đối với người lưu trú tại cơ sở lưu trú trong thời gian chờ xuất cảnh theo quy định tại Nghị định số [65/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/quyen-dan-su/nghi-dinh-65-2020-nd-cp-to-chuc-quan-ly-nguoi-luu-tru-tai-co-so-luu-tru-trong-thoi-gian-cho-xuat-canh-444724.aspx) ngày 10/6/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và các chế độ đối với người lưu trú tại cơ sở lưu trú trong thời gian chờ xuất cảnh;

- Được mang theo tài sản hợp pháp của mình ra khỏi lãnh thổ Việt Nam;

- Được khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

***\* Nghĩa vụ của người bị trục xuất:***

- Thực hiện đầy đủ các quy định ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính có áp dụng hình thức xử phạt trục xuất;

- Xuất trình giấy tờ tùy thân theo yêu cầu của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh;

- Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, chịu sự quản lý của cơ quan Công an trong thời gian làm thủ tục trục xuất;

- Nhanh chóng chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về dân sự, hành chính, kinh tế theo quy định của pháp luật (nếu có);

- Hoàn thành các thủ tục cần thiết để rời khỏi lãnh thổ Việt Nam.

**3. Xin hỏi hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất được quy định như thế nào?**

Hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất được quy định tại Điều 8 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP như sau:

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan phát hiện vi phạm xét thấy người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đủ điều kiện áp dụng hình thức xử phạt trục xuất, phải gửi tài liệu, tang vật, phương tiện bị tạm giữ (nếu có) liên quan đến vụ vi phạm đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi người nước ngoài đăng ký thường trú, tạm trú hoặc nơi xảy ra hành vi vi phạm để lập hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất. Đối với trường hợp vi phạm do cơ quan ở trung ương, đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an phát hiện thì hồ sơ vi phạm được gửi đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh để lập hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ vi phạm, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh, phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất. Hồ sơ gồm có:

a) Tóm tắt lý lịch và hành vi vi phạm pháp luật của người bị đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất;

b) Biên bản vi phạm hành chính của người bị đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất;

c) Tài liệu, chứng cứ về vi phạm hành chính;

d) Tài liệu về các hình thức xử phạt vi phạm hành chính đã bị áp dụng (đối với trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm);

đ) Văn bản đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất.

3. Việc lập hồ sơ áp dụng hình thức xử phạt trục xuất đối với người nước ngoài vi phạm hành chính trong trường hợp là hình thức xử phạt bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

**4. Xin hỏi việc quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất được thực hiện như thế nào?**

Điều 9 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP quy định về quyết định hình thức xử phạt trục xuất như sau:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh hoặc phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Giám đốc Công an cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh phải tiến hành xem xét, ra quyết định xử phạt trục xuất đối với người nước ngoài vi phạm hành chính. Nếu không đủ điều kiện áp dụng hình thức xử phạt trục xuất thì phải thông báo ngay cho cơ quan phát hiện vi phạm biết.

- Quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất phải ghi rõ những nội dung sau:

+ Địa danh, ngày, tháng, năm ra quyết định;

+ Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định;

+ Biên bản vi phạm hành chính, kết quả xác minh, văn bản giải trình của người bị đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất;

+ Họ, tên, chức vụ của người ra quyết định;

+ Họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, số hộ chiếu hoặc giấy tờ thay thế hộ chiếu của người bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất;

+ Hành vi vi phạm hành chính của người bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất; tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ;

+ Điều khoản của văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng;

+ Hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung, các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có);

+ Quyền khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định;

+ Hiệu lực của Quyết định; thời hạn thi hành quyết định; nơi bị trục xuất đến; nơi thi hành quyết định; nơi ở bắt buộc của người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trục xuất;

+ Họ tên, chữ ký của người ra quyết định;

+ Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định.

- Quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất phải được gửi cho người bị trục xuất và Bộ Ngoại giao Việt Nam, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện ngoại giao của nước mà người bị trục xuất là công dân hoặc nước mà người đó cư trú cuối cùng trước khi đến Việt Nam trước khi thi hành. Quyết định trục xuất phải được thể hiện bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.

- Quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất đối với người nước ngoài vi phạm hành chính trong trường hợp được quy định là hình thức xử phạt bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo các quy định nêu trên.

**5. Việc thi hành Quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất được thực hiện như thế nào?**

Điều 10 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP quy định về việc thi hành Quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất như sau:

- Cơ quan Công an, người có thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt trục xuất chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất; đồng thời, có trách nhiệm chuyển toàn bộ hồ sơ, giấy tờ có liên quan, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (nếu có) cho cơ quan tiếp nhận quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất để thi hành quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Đối với trường hợp người bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất cố tình không nhận quyết định xử phạt thì người có thẩm quyền lập biên bản về việc không nhận quyết định, gửi cho Bộ Ngoại giao Việt Nam, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện ngoại giao của nước mà người bị trục xuất là công dân hoặc nước mà người đó cư trú cuối cùng trước khi đến Việt Nam.

- Cá nhân là người nước ngoài bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất phải chấp hành quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính; trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 10 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó.

Trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì vẫn phải chấp hành quyết định xử phạt, trừ trường hợp trong quá trình giải quyết khiếu nại, khởi kiện nếu xét thấy việc thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính bị khiếu nại, khởi kiện sẽ gây hậu quả khó khắc phục thì người giải quyết khiếu nại, khởi kiện phải ra quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định đó theo quy định của pháp luật.

Việc khiếu nại, khởi kiện được giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Việc thi hành Quyết định áp dụng áp dụng hình thức xử phạt trục xuất đối với người nước ngoài vi phạm hành chính trong trường hợp được quy định là hình thức xử phạt bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định nêu trên.

**6. Việc hoãn thi hành Quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất được thực hiện trong các trường hợp nào? Ai có thẩm quyền hoàn thi hành Quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất?**

Theo khoản 1 Điều 11 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP, việc hoãn thi hành Quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- Bị bệnh nặng, phải cấp cứu hoặc vì lý do sức khỏe khác không thể thực hiện được Quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất có chứng nhận của bệnh viện hoặc cơ sở khám, chữa bệnh tuyến huyện trở lên;

- Phải thực hiện nghĩa vụ về dân sự, hành chính, kinh tế theo quy định của pháp luật.

Thẩm quyền ra quyết định hoãn thi hành quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất được quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP như sau:

- Trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Công an cấp tỉnh hoặc của Thủ trưởng đơn vị quản lý người nước ngoài thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an, Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an xem xét, ra quyết định hoãn thi hành quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất đối với trường hợp do Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ra quyết định trục xuất;

- Trên cơ sở đề nghị của Thủ trưởng đơn vị quản lý xuất nhập cảnh, Giám đốc Công an cấp tỉnh xem xét, ra quyết định hoãn thi hành quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất đối với trường hợp do Giám đốc Công an cấp tỉnh ra quyết định trục xuất.

- Việc hoãn thi hành Quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất đối với người nước ngoài vi phạm hành chính trong trường hợp được quy định là hình thức xử phạt bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định nêu trên.

- Khi điều kiện hoãn không còn thì quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất được tiếp tục thi hành.

**7. Pháp luật quy định như thế nào về hồ sơ áp dụng hình thức xử phạt tục xuất?**

Điều 12 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP quy định về hồ sơ áp dụng hình thức xử phạt trục xuất bao gồm:

- Quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất;

- Biên bản vi phạm hành chính;

- Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp trục xuất: (i)Tóm tắt lý lịch và hành vi vi phạm pháp luật của người bị đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất; (ii) Biên bản vi phạm hành chính của người bị đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất; (iii) Tài liệu, chứng cứ về vi phạm hành chính; (iv) Tài liệu về các hình thức xử phạt vi phạm hành chính đã bị áp dụng (đối với trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm); (v) Văn bản đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất.

- Bản sao hộ chiếu hoặc bản sao giấy tờ tùy thân khác thay hộ chiếu của người bị trục xuất;

- Giấy tờ chứng nhận đã chấp hành xong các nghĩa vụ khác (nếu có);

- Các tài liệu khác có liên quan.

Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh hoặc phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an có trách nhiệm lập hồ sơ áp dụng hình thức xử phạt trục xuất.

Hồ sơ áp dụng hình thức xử phạt trục xuất đối với người nước ngoài vi phạm hành chính trong trường hợp quy định là hình thức xử phạt bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định nêu trên.

Hồ sơ áp dụng biện pháp trục xuất phải được đánh bút lục và lưu trữ tại cơ quan có thẩm quyền.

 **8. Việc quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất được thực hiện như thế nào?**

 Điều 13 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP quy định về việc quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất như sau:

1. Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Trưởng phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh (nơi lập hồ sơ đề nghị trục xuất) đề xuất với Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định áp dụng các biện pháp quản lý đối với người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trục xuất.

2. Người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất bị áp dụng biện pháp quản lý trong những trường hợp sau:

a) Khi có căn cứ cho rằng, nếu không áp dụng biện pháp cần thiết để quản lý thì người đó sẽ trốn tránh hoặc cản trở việc thi hành quyết định xử phạt trục xuất;

b) Để ngăn chặn người đó tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

3. Biện pháp quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất

a) Hạn chế việc đi lại của người bị quản lý;

b) Chỉ định chỗ ở của người bị quản lý;

c) Tạm giữ hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân khác thay hộ chiếu.

4. Việc áp dụng biện pháp quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam phải được ghi rõ trong Quyết định áp dụng biện pháp quản lý đối với người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất, bao gồm những nội dung sau:

a) Địa danh, ngày, tháng, năm ra quyết định;

b) Họ, tên, chức vụ của người ra quyết định;

c) Họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, số hộ chiếu/giấy tờ thay thế hộ chiếu của người bị áp dụng biện pháp quản lý;

d) Biện pháp quản lý (ghi rõ biện pháp quản lý cụ thể);

đ) Hiệu lực của Quyết định áp dụng biện pháp quản lý; thời hạn áp dụng quyết định quản lý; phạm vi, địa điểm áp dụng việc hạn chế đi lại (đối với biện pháp quy định tại điểm a khoản 3 Điều này); nơi ở bắt buộc của người bị áp dụng biện pháp quản lý (đối với biện pháp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này); lý do tạm giữ hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân khác thay hộ chiếu (đối với biện pháp quy định tại điểm c khoản 3 Điều này);

e) Họ, tên, chữ ký của người ra quyết định;

g) Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định.

5. Việc chỉ định chỗ ở của người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất được thực hiện như sau:

a) Lưu trú tại cơ sở lưu trú do Bộ Công an quản lý;

b) Tại cơ sở lưu trú khác do Bộ Công an chỉ định.

6. Việc áp dụng biện pháp lưu trú đối với người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất tại cơ sở lưu trú do Bộ Công an quản lý, chỉ định được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất không có hộ chiếu hoặc các giấy tờ thay thế hộ chiếu, chưa có đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện việc trục xuất (vé máy bay, thị thực, hộ chiếu, các giấy tờ thay thế hộ chiếu...);

b) Không có nơi cư trú hoặc hết thời hạn cư trú;

c) Vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này hoặc không chấp hành các biện pháp quản lý, giám sát của cơ quan có thẩm quyền;

d) Có hành vi vi phạm pháp luật hoặc có căn cứ cho rằng người đó có thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian chờ xuất cảnh;

đ) Có hành vi bỏ trốn, chuẩn bị bỏ trốn hoặc hành vi khác gây khó khăn cho việc thi hành quyết định trục xuất;

e) Mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm phải tổ chức cách ly y tế;

g) Người mắc bệnh tâm thần, bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi;

h) Tự nguyện xin vào cơ sở lưu trú.

7. Không được sử dụng nhà tạm giữ người theo thủ tục hành chính, nhà tạm giữ hình sự, trại tạm giam, trại giam để quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất.

 **9. Chế độ đối với người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất được thực hiện như thế nào?**

Điều 14 Nghị định số 142/2022/NĐ-CP quy định về chế độ đối với người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất như sau:

1. Các chế độ lưu trú đối với người nước ngoài bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất trong thời gian làm thủ tục trục xuất được thực hiện theo quy định tại Chương II Nghị định số 65/2020/NĐ-CP ngày 10/6/2020 quy định về tổ chức quản lý và các chế độ đối với người lưu trú tại cơ sở lưu trú trong thời gian chờ xuất cảnh.

2. Các khoản chi chế độ đối với người lưu trú được thực hiện theo quy định tại Nghị định số [65/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/quyen-dan-su/nghi-dinh-65-2020-nd-cp-to-chuc-quan-ly-nguoi-luu-tru-tai-co-so-luu-tru-trong-thoi-gian-cho-xuat-canh-444724.aspx) ngày 10/6/2020 quy định về tổ chức quản lý và các chế độ đối với người lưu trú tại cơ sở lưu trú trong thời gian chờ xuất cảnh.

a) Trong trường hợp người bị trục xuất không có khả năng chi trả thì Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an hoặc Công an cấp tỉnh (nơi lập hồ sơ quản lý đối tượng) yêu cầu cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước mà người đó là công dân hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân mời người nước ngoài vào Việt Nam hoặc xin gia hạn thị thực cho người nước ngoài chi trả.

b) Trường hợp cá nhân, cơ quan, tổ chức nêu trên không có điều kiện, khả năng chi trả thì Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an hoặc Công an cấp tỉnh nơi lập hồ sơ quản lý đối tượng chi trả từ nguồn ngân sách nhà nước.

**10.** **Trách nhiệm của Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an trong việc áp dụng hình thức xử phạt trục xuất được quy định như thế nào?**

Điều 15 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an trong áp dụng hình thức xử phạt trục xuất như sau:

1. Trách nhiệm của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an:

a) Lập hồ sơ thi hành quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất, bao gồm: Quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất; Bản sao hộ chiếu hoặc bản sao giấy tờ tùy thân khác thay thế hộ chiếu của người bị trục xuất; Giấy tờ chứng nhận đã chấp hành xong các nghĩa vụ khác (nếu có); các tài liệu khác có liên quan;

b) Gửi Quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất, Quyết định hoãn thi hành Quyết định xử phạt trục xuất và Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật trong thời gian làm thủ tục trục xuất cho Bộ Ngoại giao để thông báo cho cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự của nước mà người đó là công dân; đồng thời, gửi một bản quyết định cho người bị trục xuất để thi hành;

c) Thu thập, tiếp nhận các thông tin, tài liệu cần thiết cho việc tổ chức thi hành quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất;

d) Phối hợp với các cơ quan có liên quan đảm bảo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người bị trục xuất;

đ) Tổ chức trục xuất theo quyết định.

2. Trách nhiệm của Công an cấp tỉnh nơi lập hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất:

a) Lập hồ sơ thi hành Quyết định xử phạt trục xuất;

b) Quản lý đối tượng trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất theo quy định;

c) Bàn giao đối tượng cho cơ quan quản lý xuất nhập cảnh khi được yêu cầu;

d) Phối hợp với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh trong việc thi hành quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất;

đ) Phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người bị trục xuất.

 **11. Việc tam giữ người theo thủ tục hành chính được áp dụng trong trường hợp nào?**

Theo Điều 16 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP, việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong các trường hợp sau:

- Cần ngăn chặn, đình chỉ ngay hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác.

- Cần ngăn chặn, đình chỉ ngay hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

- Để thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Người có hành vi bạo lực gia đình vi phạm quyết định cấm tiếp xúc theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Để xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người sử dụng trái phép chất ma túy.

**12. Thẩm quyền tam giữ người theo thủ tục hành chính?**

Theo Điều 17 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP, những người có thẩm quyền quyết định việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). Cụ thể như sau:

-Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Trưởng Công an phường, Trưởng Công an xã, thị trấn đã tổ chức công an chính quy theo quy định của Luật Công an nhân dân; Trưởng Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế; Trưởng trạm Công an cửa khẩu;

- Trưởng Công an cấp huyện; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, Trưởng phòng Cảnh sát đường thủy, Trưởng phòng Cảnh sát cơ động, Trưởng phòng Cảnh sát bảo vệ, Trưởng phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Trưởng phòng An ninh kinh tế, Trưởng phòng An ninh đối ngoại;

- Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động từ cấp đại đội trở lên;

- Hạt trưởng Hạt kiểm lâm, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm vùng; Trạm trưởng Trạm Kiểm ngư thuộc Chi cục Kiểm ngư vùng, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm ngư vùng, Cục trưởng Cục Kiểm ngư;

- Chi cục trưởng Chi cục Hải quan, Đội trưởng Đội kiểm soát thuộc Cục Hải quan; Đội trưởng Đội Điều tra hình sự, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu và Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu;

- Đội trưởng Đội quản lý thị trường; Trưởng phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường;

- Đồn trưởng Đồn Biên phòng, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng, Hải đội trưởng Hải đội Biên phòng, Hải đoàn trưởng Hải đoàn biên phòng, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm, Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh;

- Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển, Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển, Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển; Đoàn trưởng Đoàn trinh sát, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy;

- Người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu khi tàu bay, tàu biển, tàu hỏa đã rời sân bay, bến cảng, nhà ga;

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa.

Người có thẩm quyền tạm giữ nêu trên trừ người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu khi tàu bay, tàu biển, tàu hỏa đã rời sân bay, bến cảng, nhà ga và thẩm phán chủ tọa phiên tòa có thể giao quyền cho cấp phó thực hiện thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính khi vắng mặt. Việc giao quyền phải được thể hiện bằng quyết định, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn giao quyền. Cấp phó được giao quyền phải chịu trách nhiệm trước cấp trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện quyền được giao. Người được giao quyền không được giao quyền cho người khác.

**13. Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính được quy định như thế nào?**

Điều 19 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP quy định về quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính như sau:

- Trường hợp có đủ căn cứ tạm giữ người theo thủ tục hành chính theo quy định và xét thấy cần thiết phải áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với người đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thì người có thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính phải ra ngay quyết định tạm giữ người.

- Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính phải được lập thành hai bản, một bản giao cho người bị tạm giữ, một bản lưu vào hồ sơ tạm giữ và phải ghi rõ các nội dung sau:

+ Số quyết định; giờ, phút, ngày, tháng, năm ra quyết định;

+ Họ, tên, cấp bậc (nếu có), chức vụ, cơ quan, đơn vị của người ra quyết định;

+ Căn cứ ra quyết định tạm giữ, điều, khoản văn bản pháp luật được áp dụng; lý do tạm giữ;

+ Họ tên, ngày, tháng năm sinh, nơi sinh, nơi đăng ký thường trú (hoặc tạm trú), nghề nghiệp, nơi công tác, học tập, số định danh cá nhân, số Căn cước công dân (hoặc số Chứng minh nhân dân) của người bị tạm giữ; họ tên cha, mẹ hoặc người giám hộ của người bị tạm giữ (nếu người bị tạm giữ là người chưa thành niên);

+ Quốc tịch, số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu (nếu người bị tạm giữ là người nước ngoài);

+ Thời hạn tạm giữ (tạm giữ trong thời gian bao lâu; bắt đầu từ thời điểm nào); nơi tạm giữ;

+ Quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về việc ra quyết định tạm giữ và việc thực hiện biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật;

+ Chữ ký, dấu cơ quan của người ra quyết định tạm giữ.

- Khi có căn cứ cho rằng hành vi vi phạm pháp luật của người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính có dấu hiệu tội phạm, người ra quyết định tạm giữ phải chuyển ngay hồ sơ và người bị tạm giữ kèm theo tang vật, phương tiện vi phạm (nếu có) cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Trong mọi trường hợp, việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính phải có quyết định bằng văn bản của người có thẩm quyền. Nghiêm cấm việc tạm giữ người không có quyết định bằng văn bản.

**14. Các trường hợp nào được kéo dài thời gian tạm giữ người theo thủ tục hành chính? Việc kéo dài thời gian tạm giữ người theo thủ tục hành chính được thực hiện như thế nào?**

Khoản 3 Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính không quá 12 giờ; trong trường hợp cần thiết, thời hạn tạm giữ có thể kéo dài hơn nhưng không quá 24 giờ, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm; trường hợp tạm giữ người vi phạm hành chính ở khu vực biên giới hoặc vùng rừng núi xa xôi, hẻo lánh, hải đảo thì thời hạn tạm giữ được tính từ thời điểm người vi phạm được áp giải đến nơi tạm giữ.

Đối với trường hợp tạm giữ để xác định tình trạng nghiện ma túy thì thời hạn tạm giữ có thể kéo dài hơn nhưng không quá 05 ngày, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm.

Đối với người bị tạm giữ trên tàu bay, tàu biển thì phải chuyển ngay cho cơ quan có thẩm quyền khi tàu bay đến sân bay, tàu biển cập cảng.

Điều 20 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP quy định về kéo dài thời gian tạm giữ

1. Trường hợp cần kéo dài thời gian tạm giữ theo quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì trước khi hết thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính ghi trong quyết định, người có thẩm quyền tạm giữ ra quyết định kéo dài thời gian tạm giữ.

2. Nội dung quyết định kéo dài thời gian tạm giữ phải ghi rõ các nội dung sau:

a) Số quyết định; giờ, phút, ngày, tháng, năm ra quyết định;

b) Họ, tên, cấp bậc (nếu có), chức vụ, cơ quan, đơn vị của người ra quyết định;

c) Căn cứ ra quyết định kéo dài thời gian tạm giữ người, điều, khoản văn bản pháp luật được áp dụng; lý do kéo dài thời gian tạm giữ;

d) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, giới tính, nơi đăng ký thường trú (hoặc tạm trú), nghề nghiệp, nơi công tác, học tập, số định danh cá nhân, số Căn cước công dân (hoặc số Chứng minh nhân dân) của người bị kéo dài thời gian tạm giữ; họ tên cha, mẹ hoặc người giám hộ của người bị kéo dài thời gian tạm giữ (nếu người bị tạm giữ là người chưa thành niên);

đ) Quốc tịch, số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu (nếu người bị tạm giữ là người nước ngoài);

e) Thời hạn kéo dài thời gian tạm giữ người;

g) Quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về việc ra quyết định kéo dài thời gian tạm giữ người và việc thực hiện biện pháp này theo quy định của pháp luật;

h) Chữ ký, dấu cơ quan của người ra quyết định tạm giữ.

3. Quyết định kéo dài thời gian tạm giữ được lập thành hai bản, một bản giao cho người bị tạm giữ, một bản lưu vào hồ sơ tạm giữ.

**15. Việc hủy bỏ áp dụng biện pháp tạm giữ người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được quy định như thế nào?**

Việc hủy bỏ áp dụng biện pháp tạm giữ người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được quy định tại Điều 21 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP như sau:

1. Việc hủy bỏ áp dụng biện pháp tạm giữ người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được thực hiện khi:

a) Hết thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính;

b) Người bị tạm giữ bị bệnh theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định này;

c) Có căn cứ cho rằng hành vi vi phạm pháp luật của người bị tạm giữ hành chính theo thủ tục hành chính có dấu hiệu của tội phạm;

d) Các căn cứ để tạm giữ người theo thủ tục hành chính đã chấm dứt nhưng chưa hết thời hạn tạm giữ ghi trong quyết định tạm giữ.

2. Người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ phải ra quyết định hủy bỏ áp dụng việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với người bị tạm giữ. Quyết định hủy bỏ áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính được lập thành hai bản, một bản giao cho người bị tạm giữ, một bản lưu hồ sơ.

3. Nội dung quyết định hủy bỏ áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính phải ghi rõ các nội dung sau:

a) Số quyết định; địa danh, giờ, phút, ngày, tháng, năm ra quyết định;

b) Họ, tên, cấp bậc (nếu có), chức vụ, cơ quan, đơn vị của người ra quyết định;

c) Căn cứ pháp lý để ban hành quyết định; điều, khoản văn bản pháp luật được áp dụng;

d) Lý do hủy bỏ áp dụng biện pháp tạm giữ người;

đ) Họ tên, ngày, tháng năm sinh, nơi sinh, nơi đăng ký thường trú (hoặc tạm trú), nghề nghiệp, nơi công tác, học tập, số định danh cá nhân, số Căn cước công dân (hoặc số Chứng minh nhân dân) của người được hủy bỏ áp dụng biện pháp tạm giữ;

e) Họ tên cha, mẹ hoặc người giám hộ của người bị tạm giữ là người chưa thành niên;

g) Quốc tịch, số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu (nếu người bị tạm giữ là người nước ngoài);

h) Quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về việc ra quyết định hủy bỏ áp dụng biện pháp tạm giữ và việc thực hiện biện pháp này theo quy định của pháp luật;

i) Họ tên, chữ ký của người ra quyết định hủy bỏ áp dụng biện pháp tạm giữ.

4. Quyết định hủy bỏ áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính phải được ghi vào Sổ theo dõi người bị tạm giữ hành chính và có chữ ký xác nhận của người được hủy bỏ áp dụng biện pháp tạm giữ. Trường hợp người được hủy bỏ áp dụng biện pháp tạm giữ từ chối ký xác nhận thì người ra quyết định hủy bỏ áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính phải lập biên bản hoặc phân công cho người đang trực tiếp thi hành nhiệm vụ tạm giữ người theo thủ tục hành chính lập biên bản và ghi rõ lý do vào biên bản. Biên bản phải có chữ ký của người chứng kiến (nếu có), người lập biên bản và người ra quyết định hủy bỏ áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

5. Người ra quyết định hủy bỏ áp dụng biện pháp tạm giữ phải chuyển hồ sơ và bàn giao người bị tạm giữ cùng tang vật, phương tiện vi phạm (nếu có) cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật nếu có căn cứ cho rằng hành vi vi phạm pháp luật của người bị tạm giữ hành chính theo thủ tục hành chính có dấu hiệu của tội phạm.

**16. Nơi tạm giữ người theo thủ tục hành chính được quy định như thế nào?**

Theo Điều 22 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP, nơi tạm giữ người theo thủ tục hành chính là nhà tạm giữ hành chính hoặc buồng tạm giữ hành chính được bố trí tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi làm việc của người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ người vi phạm hành chính. Trường hợp không có nhà tạm giữ hành chính hoặc buồng tạm giữ hành chính thì tạm giữ tại phòng trực ban hoặc phòng khác tại nơi làm việc, nhưng phải bảo đảm các quy định chung.

Cơ quan có chức năng phòng, chống vi phạm pháp luật mà thường xuyên phải tạm giữ người vi phạm hành chính cần bố trí, thiết kế, xây dựng nhà tạm giữ hành chính hoặc buồng tạm giữ hành chính riêng, trong đó cần có nơi tạm giữ riêng cho người chưa thành niên, phụ nữ hoặc người nước ngoài và phải có cán bộ chuyên trách quản lý, bảo vệ.

Đối với trường hợp tạm giữ người để xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người sử dụng trái phép chất ma túy thì nơi tạm giữ là khu lưu giữ tạm thời tại cơ sở cai nghiện bắt buộc của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc nhà tạm giữ, buồng tạm giữ hành chính.

Đối với tàu bay, tàu biển, tàu hỏa đã rời sân bay, bến cảng, nhà ga thì tùy theo điều kiện và đối tượng vi phạm cụ thể, người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu quyết định nơi tạm giữ và phân công người thực hiện việc tạm giữ.

- Nghiêm cấm việc giữ người vi phạm hành chính trong các phòng tạm giữ, phòng tạm giam hình sự hoặc những nơi không bảo đảm vệ sinh, an toàn cho người bị tạm giữ.

- Nhà tạm giữ hành chính hoặc buồng tạm giữ hành chính phải có khóa cửa, bảo đảm ánh sáng, thoáng mát, vệ sinh an toàn về phòng cháy, chữa cháy, thuận tiện cho việc trông coi, bảo vệ. Người bị tạm giữ qua đêm phải được bố trí giường nằm và phải có chiếu, chăn, màn; chỗ nằm tối thiểu cho mỗi người là 2 m2.

- Bộ trưởng Bộ Công an căn cứ vào quy định nêu trên chịu trách nhiệm về việc tổ chức, bố trí nơi tạm giữ người theo thủ tục hành chính và chỉ đạo thiết kế, xây dựng nơi tạm giữ hành chính bảo đảm và tuân thủ các quy định của pháp luật.

**17. Việc thông báo quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính được thực hiện như thế nào?**

Theo Điều 23 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP, việc thông báo quyết định tạm giữ người được thực hiện như sau:

- Theo yêu cầu của người bị tạm giữ, người ra quyết định tạm giữ phải thông báo cho gia đình, tổ chức nơi làm việc hoặc học tập của họ biết. Trong trường hợp tạm giữ người chưa thành niên vi phạm hành chính vào ban đêm hoặc giữ trên 06 giờ, thì người ra quyết định tạm giữ phải thông báo ngay cho cha mẹ hoặc người giám hộ của họ biết .Trường hợp không thông báo được thì phải báo cho người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính biết và ghi rõ lý do vào Sổ theo dõi người bị tạm giữ hành chính.

- Trường hợp người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính là người nước ngoài thì người ra quyết định tạm giữ phải báo cáo ngay với thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cấp trên biết để thông báo cho Bộ Ngoại giao để thông báo cho cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện ngoại giao của nước mà người đó là công dân biết; đồng thời, phối hợp với Bộ Ngoại giao thu xếp cho đại diện của cơ quan lãnh sự hoặc đại diện cơ quan ngoại giao của nước đó thăm gặp lãnh sự nếu có yêu cầu và phối hợp xử lý các vấn đề đối ngoại khác có liên quan.

**18. Việc tiếp nhận người tạm giữ theo thủ tục hành chính được thực hiện như thế nào?**

Điều 24 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP quy định khi tiếp nhận người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính, người được giao nhiệm vụ tiếp nhận và quản lý người bị tạm giữ phải:

- Kiểm tra, đối chiếu quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính với người bị tạm giữ hành chính.

- Kiểm tra, ghi nhận tình trạng sức khỏe của người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

- Kiểm tra tư trang, đồ vật của người bị tạm giữ được phép mang theo; phổ biến quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ; nội quy nơi tạm giữ và những quy định khác có liên quan.

- Vào Sổ theo dõi người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

**19. Pháp luật quy định như thế nào về quản lý người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính?**

Điều 25 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP quy định về quản lý người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính như sau:

- Người được giao nhiệm vụ quản lý người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính có trách nhiệm thường xuyên giám sát, bảo vệ, trông coi người bị tạm giữ.

- Trường hợp phát hiện thấy người bị tạm giữ có thương tích, có biểu hiện về tâm lý, sức khỏe, hành vi không bình thường thì phải lập biên bản về tình trạng sức khỏe của người bị tạm giữ và báo cáo ngay với người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Trường hợp phát hiện những tình tiết có liên quan đến vụ việc vi phạm hoặc phát hiện người bị tạm giữ cất giấu vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, tang vật, phương tiện vi phạm thì phải lập biên bản về việc phát hiện những tình tiết liên quan và biên bản tạm giữ vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đó.

- Tư trang, tài sản của người bị tạm giữ phải được ký gửi tại nơi tạm giữ. Việc giao, nhận tư trang tài sản ký gửi phải được ghi đầy đủ, cụ thể vào Sổ theo dõi tạm giữ người theo thủ tục hành chính và phải có xác nhận của người bị tạm giữ.

- Trường hợp tư trang, tài sản ký gửi có số lượng nhiều hoặc có giá trị lớn thì cán bộ được giao trách nhiệm quản lý phải lập biên bản ký gửi tư trang, tài sản, trong đó phải ghi đầy đủ, cụ thể số lượng, chủng loại, ký hiệu, hình thức, tình trạng đồ vật và các vấn đề khác có liên quan. Biên bản ký gửi tài sản phải được lập thành 02 bản, có chữ ký xác nhận của người bị tạm giữ, chữ ký của người nhận bảo quản tài sản và giao cho mỗi bên 01 bản.

- Khi hết thời hạn tạm giữ hoặc người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính chuyển đi nơi khác, người bị tạm giữ được nhận lại đầy đủ tư trang, tài sản đã ký gửi. Trường hợp phát hiện tư trang, tài sản ký gửi bị mất mát, hư hỏng thì người bị tạm giữ có quyền yêu cầu cơ quan tạm giữ có trách nhiệm bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

**20. Việc giao, nhận người có hành vi vi phạm hành chính được thực hiện như thế nào?**

Điều 26 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP quy định về giao, nhận người có hành vi vi phạm hành chính như sau:

- Người có thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính tiến hành lập biên bản giao, nhận người có hành vi vi phạm hành chính với tổ chức, cá nhân áp giải người vi phạm hành chính hoặc phân công cho người đang thi hành nhiệm vụ tiến hành lập biên bản giao, nhận người có hành vi vi phạm hành chính.

- Ngay sau khi lập biên bản giao, nhận người có hành vi vi phạm hành chính, nếu xét thấy phải tạm giữ người vi phạm theo thủ tục hành chính, người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính phải ra ngay quyết định tạm giữ.

Trường hợp không đủ căn cứ hoặc xét thấy không cần thiết phải áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì người có thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính phải ra quyết định trả tự do ngay cho người đó và trả lại tư trang, tài sản, phương tiện, giấy tờ (nếu có) cho họ nếu các tư trang, tài sản, giấy tờ này không thuộc diện bị áp dụng biện pháp tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

- Biên bản giao, nhận người có hành vi vi phạm hành chính phải ghi rõ các nội dung sau:

+ Họ tên, chức vụ, địa chỉ của cá nhân, tổ chức bên giao và bên nhận người có hành vi vi phạm hành chính;

+ Thời gian lập biên bản (giờ, phút, ngày, tháng, năm);

+ Địa điểm lập biên bản;

+ Họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân, số Căn cước công dân (hoặc số Chứng minh nhân dân nếu còn thời hạn sử dụng) của người có hành vi vi phạm; thời gian, địa điểm thực hiện hành vi vi phạm;

+ Tình trạng sức khỏe, thái độ của người có hành vi vi phạm;

+ Tang vật, tư trang, tài sản, phương tiện, giấy tờ của họ (nếu có) và những tình tiết khác có liên quan đến việc giao, nhận người vi phạm.

- Trường hợp có người làm chứng và có người bị thiệt hại do người có hành vi vi phạm hành chính gây ra thì phải ghi rõ trong biên bản:

+ Các nội dung, sự việc mà họ được chứng kiến và những thiệt hại do người có hành vi vi phạm hành chính gây ra;

+ Họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân, số Căn cước công dân (hoặc số Chứng minh nhân dân nếu còn thời hạn sử dụng) của người làm chứng và người bị thiệt hại;

+ Nếu người làm chứng, người bị thiệt hại từ chối ký vào biên bản thì người lập biên bản phải ghi rõ lý do vào biên bản.

- Biên bản giao, nhận người có hành vi vi phạm hành chính phải được lập thành 02 bản và đọc lại cho mọi người tham gia ký biên bản cùng nghe; bên nhận giữ 01 bản, bên giao giữ 01 bản.

**21. Xin hỏi người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính có quyền và nghĩa vụ gì?**

Điều 27 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP quy định về quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính như sau:

1. Người bị tạm giữ có quyền:

a) Được thông báo về việc bị áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính;

b) Được biết lý do bị tạm giữ, thời hạn bị tạm giữ, địa điểm bị tạm giữ; khiếu nại về việc bị tạm giữ;

c) Yêu cầu người ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính thông báo quyết định tạm giữ cho gia đình, tổ chức (nơi làm việc, học tập) biết việc mình bị tạm giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định này;

d) Được bảo đảm chế độ ăn uống theo quy định tại Điều 28 Nghị định này;

đ) Được điều trị, chăm sóc y tế khi bị bệnh theo quy định tại Điều 29 Nghị định này.

2. Người bị tạm giữ có nghĩa vụ:

a) Chấp hành nghiêm chỉnh quyết định tạm giữ, nội quy, quy định của nơi tạm giữ người theo thủ tục hành chính;

b) Tuân thủ yêu cầu, mệnh lệnh của người ra quyết định tạm giữ và người được giao nhiệm vụ quản lý, bảo vệ nơi tạm giữ;

c) Không được đưa vào nơi tạm giữ vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị điện tử có chức năng thu phát sóng, văn hóa phẩm độc hại, rượu, bia và các chất gây nghiện khác hoặc các vật dụng có thể ảnh hưởng đến trật tự, an toàn nơi tạm giữ.

**22. Chế độ ăn uống của người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được quy định như thế nào?**

Điều 28 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP quy định về chế độ ăn uống của người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính như sau:

- Trường hợp người bị tạm giữ hoặc gia đình họ không thể tự đảm bảo được thì cơ quan, đơn vị của người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính có trách nhiệm bảo đảm chế độ ăn uống cho người bị tạm giữ theo tiêu chuẩn định lượng mỗi người một ngày là 0,6 kg gạo tẻ thường; 0,1 kg thịt lợn; 0,5 kg rau; 01 lít nước uống được đun sôi để nguội; nước mắm, muối, chất đốt phù hợp. Chế độ này do ngân sách nhà nước cấp và được quy ra tiền theo thời giá thị trường ở từng địa phương trong từng thời điểm.

- Chế độ đối với người bị tạm giữ trong các ngày lễ, Tết được thực hiện như sau:

+ Tết nguyên đán thì người bị tạm giữ được ăn thêm nhưng mức ăn (bao gồm cả ăn thêm) không quá 05 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường;

+ Ngày lễ hoặc Tết dương lịch thì người bị tạm giữ được ăn thêm, nhưng không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày ăn ngày thường;

+ Cơ quan nơi tạm giữ có thể quyết định hoán đổi định lượng ăn nêu trên cho phù hợp với thực tế và khẩu vị của người bị tạm giữ để bảo đảm họ được ăn hết tiêu chuẩn.

- Cơ quan, đơn vị có chức năng tạm giữ người theo thủ tục hành chính phải mở sổ sách để theo dõi, thanh quyết toán chế độ ăn uống của người bị tạm giữ theo quy định của pháp luật.

**23. Trường hợp người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính bị bệnh hoặc chết trong thời gian tạm giữ thì xử lý như thế nào?**

Điều 29 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP quy định về trường hợp người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính bị bệnh hoặc chết trong thời gian tạm giữ như sau:

1. Xử lý đối với người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính bị bệnh:

- Trường hợp người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính mà bị bệnh trong thời gian tạm giữ thì được điều trị tại chỗ;

- Trường hợp tình trạng bệnh cần cấp cứu thì cơ quan, đơn vị và người quản lý trực tiếp người bị tạm giữ có trách nhiệm đưa họ đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để điều trị, đồng thời thông báo ngay cho gia đình, thân nhân của họ biết để chăm sóc;

- Trường hợp gia đình, thân nhân, gia đình của người bị tạm giữ có đơn đề nghị đưa về nhà để chăm sóc và xét thấy không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ theo quy định thì người có thẩm quyền tạm giữ có thể quyết định hủy bỏ việc tạm giữ và cho họ về gia đình để chữa bệnh.

 - Trường hợp người bị tạm giữ không có nơi cư trú nhất định hoặc gia đình, thân nhân của họ ở xa, không kịp thời đến để chăm sóc thì cơ quan, đơn vị nơi tạm giữ người theo thủ tục hành chính trực tiếp chịu trách nhiệm chăm sóc người bị tạm giữ.

2. Xử lý đối với trường hợp người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính bị chết trong thời gian tạm giữ:

- Trường hợp người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính mà bị chết trong thời gian bị tạm giữ thì người ra quyết định tạm giữ phải báo ngay cho cơ quan điều tra, viện kiểm sát có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật, đồng thời, lập biên bản về việc người tạm giữ bị chết và thông báo ngay cho gia đình, thân nhân của người chết biết; gia đình người chết có trách nhiệm mai táng người chết;

- Trường hợp người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính chết mà không có gia đình, thân nhân thì việc mai táng do cơ quan, đơn vị nơi tạm giữ phối hợp với chính quyền địa phương nơi tạm giữ giải quyết việc mai táng; kinh phí mai táng trong trường hợp này do ngân sách nhà nước chi trả theo quy định của pháp luật;

- Trường hợp người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính chết là người nước ngoài thì người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính phải báo cáo ngay với cơ quan có thẩm quyền cấp trên biết để thông báo ngay cho Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, phối hợp với cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện ngoại giao của nước mà người chết có quốc tịch để phối hợp giải quyết.

3. Biên bản về việc người tạm giữ theo thủ tục hành chính bị chết trong thời gian tạm giữ phải ghi rõ các nội dung:

- Họ tên người bị tạm giữ; ngày, tháng, năm sinh của người bị tạm giữ;

- Số định danh cá nhân, số Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/các giấy tờ cá nhân có liên quan; địa điểm tạm giữ;

- Tình trạng sức khỏe của người tạm giữ khi tiếp nhận;

- Quá trình xử lý người tạm giữ từ khi tiếp nhận tới khi người bị tạm giữ chết;

- Lý do người tạm giữ bị chết.

**24. Việc áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính được thực hiện trong các trường hợp nào?**

Theo khoản 1 Điều 30 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP, người vi phạm không tự nguyện chấp hành yêu cầu của người có thẩm quyền mà không phải do trở ngại khách quan hoặc trường hợp bất khả kháng thì bị áp giải trong các trường hợp sau đây:

- Bị tạm giữ người theo thủ tục hành chính;

- Đưa vào hoặc đưa trở lại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng thuộc trường hợp hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tự giác chấp hành khi điều kiện hoãn, tạm đình chỉ không còn và các trường bỏ trốn khi đang chấp hành tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Theo khoản 2 Điều 30, Điều 31 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP, những người sau đây đang thi hành công vụ thực hiện việc áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính:

- Người có thẩm quyền đang thi hành công vụ của lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, Kiểm lâm, cơ quan thuế, Quản lý thị trường, Cơ quan thanh tra, Thi hành án dân sự, Kiểm lâm, Thuế, Kiểm ngư, Quản lý thị trường, Thanh tra.

-. Người có thẩm quyền đang thi hành công vụ khác theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**25. Thủ tục áp giải người theo thủ tục hành chính được thực hiện như thế nào?**

Thủ tụcáp giải người theo thủ tục hành chính được quy định tại Điều 32 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP như sau:

- Trước khi áp giải người vi phạm, người đang thi hành công vụ thực hiện việc áp giải phải giải thích cho người bị áp giải về quyền và nghĩa vụ của họ trong quá trình bị áp giải theo quy định của pháp luật, giải đáp thắc mắc của người bị áp giải.

- Trong khi áp giải, phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người đang thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ áp giải và cho người bị áp giải. Việc sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ khi áp dụng biện pháp áp giải phải được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp người bị áp giải có dấu hiệu bỏ trốn hoặc có hành vi chống người thi hành công vụ, người đang thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ áp giải phải báo cáo ngay người có thẩm quyền để ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với người đó.

- Người đang thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ áp giải phải giám sát, quản lý chặt chẽ người bị áp giải, cảnh giác, chủ động, kịp thời xử lý những tình huống phức tạp có thể xảy ra; không được tùy tiện giải quyết các yêu cầu của người bị áp giải trong khi đang tiến hành áp giải.

 **III. Nghị định số 138/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu và giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính**

 **1.** **Cảnh sát giao thông khi tạm giữ phương tiện giao thông cần phải đảm bảo những điều kiện nào? Các loại chi phí người bị xử phạt vi phạm giao thông phải đóng bổ sung?**

 *Để áp dụng việc tạm giữ phương tiện giao thông thì cần những điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012*, như sau: (i) để xác minh tình tiết mà nếu không tạm giữ thì không có căn cứ ra quyết định xử phạt; (ii) để ngăn chặn ngay hành vi vi phạm hành chính mà nếu không tạm giữ thì sẽ gây hậu quả nghiêm trọng; (iii) để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt. Do đó, trong trường hợp người điều khiển ô tô vi phạm quy định về giao thông đường bộ thì cảnh sát giao thông có thể thực hiện việc tạm giữ phương tiện giao thông đó để đảm bảo cho việc thi hành quyết định xử phạt sau này.

 *Các loại chi phí người bị xử phạt vi phạm giao thông phải đóng bổ sung, theo đó, khoản 4 Điều 16 Nghị định 138/2021/NĐ-CP quy định về chi phí lưu kho, chi phí bến bãi, chi phí bảo quản phương tiện bị tạm giữ*, cụ thể: tổ chức, cá nhân vi phạm khi đến nhận lại tang vật, phương tiện bị tạm giữ không thuộc trường hợp bị tịch thu phải trả chi phí lưu kho, chi phí bến bãi, chi phí bảo quản tang vật, phương tiện trong thời gian bị tạm giữ; tổ chức, cá nhân vi phạm không phải trả chi phí lưu kho, chi phí bến bãi, chi phí bảo quản tang vật, phương tiện trong thời gian tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ nếu chủ tang vật, phương tiện không có lỗi trong việc vi phạm hành chính hoặc áp dụng biện pháp tịch thu đối với tang vật, phương tiện hoặc tổ chức, cá nhân vi phạm được giao giữ, bảo quản phương tiện; cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện trong trường hợp tự tổ chức lưu giữ, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ hoặc tổ chức được cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện thuê để lưu giữ, bảo quản tang vật, phương tiện được trả chi phí lưu kho, chi phí bến bãi, chi phí bảo quản tang vật, phương tiện trong thời gian bị tạm giữ; mức chi phí lưu kho, chi phí bến bãi, chi phí bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ được thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

 **2. Anh Nguyễn Văn A đi xe máy có vi phạm giao thông và bị tạm giữ phương tiện. Do xe được gia đình mới mua, có giá trị cao nên Anh Nguyễn Văn A muốn đặt tiền để bảo lãnh xe bị vi phạm về để tự bảo quản có được không? Nếu được thì trong thời gian tự bảo quản, anh Nguyễn Văn A có được sử dụng xe đó để lưu thông bình thường hay không?**

 Đặt tiền bảo lãnh phương tiện giao thông trong những trường hợp này được quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 138/2021/NĐ-CP quy định tổ chức, cá nhân vi phạm có khả năng tài chính đặt tiền bảo lãnh thì được xem xét để giao giữ, bảo quản phương tiện giao thông vi phạm hành chính. *Theo quy định này, khi Anh Nguyễn Văn Anh có đủ khả năng về tài chính thì có thể thực hiện việc đặt tiền bảo lãnh cho người có thẩm quyền tạm giữ phương tiện để bảo quản xe máy của mình được tốt hơn.*

 Theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định 138/2021/NĐ-CP thì trình tự giải quyết việc đặt tiền bảo lãnh phương tiện giao thông bị tạm giữ được quy định như sau:

 *Bước 1: Làm đơn:*

 - Tổ chức, cá nhân vi phạm phải làm đơn gửi người có thẩm quyền tạm giữ đề nghị đặt tiền bảo lãnh phương tiện giao thông vi phạm hành chính để được giữ, bảo quản phương tiện giao thông vi phạm hành chính.

 - Trong đơn ghi rõ họ tên, số định danh cá nhân hoặc số chứng minh nhân dân, nơi thường trú, nơi tạm trú, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm, hành vi vi phạm hành chính, tên, số lượng, đặc điểm, chủng loại, số hiệu, nhãn hiệu, ký hiệu, xuất xứ, năm sản xuất, số máy, số khung, dung tích (nếu có), tình trạng của phương tiện, nơi đề nghị được giữ, bảo quản phương tiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền giao giữ, bảo quản phương tiện;

 *Bước 2: Quyết định việc cho phép đặt tiền để bảo lãnh*

- Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị đặt tiền để bảo lãnh, người có thẩm quyền tạm giữ phải xem xét, quyết định việc cho phép đặt tiền để bảo lãnh và giao phương tiện giao thông vi phạm hành chính cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản.

- Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp, cần phải có thêm thời gian để xác minh thì trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị đặt tiền để bảo lãnh, người có thẩm quyền tạm giữ phải xem xét, quyết định việc cho phép đặt tiền để bảo lãnh và giao phương tiện giao thông vi phạm hành chính cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản.

- Trường hợp không đồng ý việc đặt tiền để bảo lãnh phương tiện giao thông bị tạm giữ phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

 *Bước 3: Nộp tiền*

 - Sau khi người có thẩm quyền tạm giữ ra quyết định cho đặt tiền bảo lãnh, tổ chức, cá nhân có thể nộp tiền đặt bảo lãnh trực tiếp hoặc qua tài khoản cơ quan của người có thẩm quyền tạm giữ phương tiện.

 - Mức tiền đặt bảo lãnh ít nhất bằng mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt quy định cho một hành vi vi phạm; trường hợp thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính trong cùng một vụ vi phạm thì mức tiền đặt bảo lãnh ít nhất phải bằng tổng mức tiền phạt tối đa của các hành vi vi phạm.

 *Bước 4: Chuyển số tiền bảo lãnh vào bộ phận tài vụ, kế toán*

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận tiền đặt bảo lãnh, người có thẩm quyền tạm giữ phương tiện phải chuyển số tiền đó vào bộ phận tài vụ, kế toán của cơ quan mình để quản lý;

- Trường hợp người có thẩm quyền tạm giữ phương tiện để mất tiền đặt bảo lãnh hoặc sử dụng tiền đặt bảo lãnh thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý và phải bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

- Khi chuyển tiền vào bộ phận tài vụ, kế toán phải được lập thành biên bản; trong biên bản ghi rõ địa điểm lập biên bản, ngày, tháng, năm chuyển tiền đặt bảo lãnh; họ, tên, chức vụ của người chuyển tiền và người nhận tiền đặt bảo lãnh; mức tiền chuyển vào bộ phận tài vụ, kế toán. Biên bản phải có chữ ký của người chuyển tiền và người nhận tiền đặt bảo lãnh. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

 *Bước 5: Giao cho tổ chức, cá nhân giữ, bảo quản phương tiện giao thông*

 Sau khi tổ chức, cá nhân nộp tiền đặt bảo lãnh và hoàn thành thủ tục lập biên bản, người có thẩm quyền tạm giữ giao phương tiện giao thông vi phạm hành chính cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản.

 Việc giao phương tiện giao thông vi phạm hành chính phải được lập biên bản ghi rõ tên, số lượng, khối lượng, đặc điểm, chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, nơi giữ, bảo quản, tình trạng của phương tiện (nếu có) và phải có chữ ký của tổ chức, cá nhân vi phạm và người có thẩm quyền tạm giữ; thời hạn tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản phương tiện giao thông vi phạm hành chính. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản bản.

 Tổ chức, cá nhân được giao giữ, bảo quản phương tiện giao thông vi phạm hành chính trong thời gian đặt tiền bảo lãnh không được phép sử dụng phương tiện vi phạm đó tham gia giao thông, không được tự ý thay đổi nơi giữ, bảo quản phương tiện giao thông vi phạm hành chính nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của người có thẩm quyền tạm giữ. Nếu tổ chức, cá nhân vi phạm quy định này thì người có thẩm quyền tạm giữ phương tiện xem xét, quyết định việc chuyển phương tiện vi phạm đó về nơi tạm giữ của cơ quan của người có thẩm quyền tạm giữ.

 *Vậy, trong thời gian bảo quản, anh Nguyễn Văn A không được phép sử dụng xe máy bị tạm giữ này để tham gia giao thông.*

**3. Tiền bảo lãnh có được trả lại cho tổ chức, cá nhân đặt bảo lãnh sau khi tổ chức, cá nhân vi phạm đã chấp hành xong quyết định xử phạt hay không?**

Theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định 138/2021/NĐ-CP thì tiền bảo lãnh được trả lại cho tổ chức, cá nhân đặt bảo lãnh sau khi tổ chức, cá nhân vi phạm đã chấp hành xong quyết định xử phạt. Việc trả lại tiền đặt bảo lãnh phải được lập thành biên bản. Trong biên bản phải ghi rõ địa điểm lập biên bản, ngày, tháng, năm trả lại tiền đặt bảo lãnh; họ, tên, chức vụ của người quyết định trả lại tiền đặt bảo lãnh; tên tổ chức, cá nhân nhận lại tiền đặt bảo lãnh, số định danh cá nhân hoặc số chứng minh nhân dân của cá nhân nhận lại tiền bảo lãnh; lý do nhận lại tiền đặt bảo lãnh; số tiền đặt bảo lãnh được nhận lại. Biên bản phải có chữ ký của người có thẩm quyền quyết định cho đặt tiền bảo lãnh và tổ chức, cá nhân nhận lại tiền đặt bảo lãnh. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

 *Vậy, tiền bảo lãnh được trả lại cho tổ chức, cá nhân đặt bảo lãnh sau khi tổ chức, cá nhân vi phạm đã chấp hành xong quyết định xử phạt.*

 **4. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chủ các phương tiện giao thông vi phạm đang bị giữ khi trụ sở cơ quan công an liên quan bị cháy?**

*Căn cứ Điều 8 Nghị định 138/2021/NĐ-CP quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của người quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ như sau*: (i) tiếp nhận tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo quyết định của người có thẩm quyền; phân loại tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ và báo cáo người đứng đầu cơ quan được giao trực tiếp quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ để bố trí, sắp xếp và có biện pháp quản lý, bảo quản phù hợp; (ii) trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ khi có quyết định của người có thẩm quyền; (iii) chuyển tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự hoặc cơ quan khác khi có quyết định của người có thẩm quyền; (iv) quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ đúng quy định; (v) hường xuyên kiểm tra nơi tạm giữ; phát hiện kịp thời tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ bị mất, hư hỏng hoặc nơi tạm giữ không bảo đảm an toàn để có biện pháp khắc phục kịp thời; (vi) vào sổ và ghi chép đầy đủ về việc tiếp nhận, trả lại, chuyển tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ; (vii) hàng ngày thống kê, báo cáo với người đứng đầu cơ quan nơi quản lý tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ"

 *Như vậy cơ quan công an phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các chủ phương tiện giao thông bị thiệt hại trong vụ việc trên, sau đó có thể tiến hành điều tra cá nhân hay tổ chức có liên quan là người gây ra vụ cháy để có trách nhiệm hoàn trả lại khoản tiền bồi thường cho cơ quan công an.*

Để có căn cứ yêu cầu bồi thường thiệt hại trong các vụ cháy này, chủ sở hữu xe cần có biên bản tạm giữ xe vi phạm, tình trạng xe, đời xe để xác định giá trị tài sản bị thiệt hại.Theo khoản 3 Điều 10 Nghị định 138/2021/NĐ-CP quy định về quyền của tổ chức, cá nhân có tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, theo đó, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hành vi, quyết định trái pháp luật của người có thẩm quyền tạm giữ, tịch thu tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; kiểm tra trước khi nhận lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ khi hết thời hạn bị tạm giữ và yêu cầu người quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ lập biên bản về việc tài sản trong thời gian tạm giữ bị mất, đánh tráo, hư hỏng, thiếu hụt và yêu cầu cơ quan của người quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ bồi thường theo quy định của pháp luật.

*Luật chưa có quy định mức bồi thường cụ thể cho trường hợp này nên các bên căn cứ theo giá trị tài sản thực tế để thỏa thuận về mức bồi thường thiệt hại phù hợp. Trong trường hợp không thỏa thuận được thì người bị thiệt hại có thể khởi kiện ra tòa theo quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.*

 **5. Ba tuần trước, trong lúc đi làm tới cơ quan công tác, anh Nguyễn Văn C, do vi phạm nồng độ cồn khi lái ô tô nên anh Nguyễn Văn C bị CSGT xử phạt và bị tạm giữ xe vi phạm. Anh Nguyễn Văn C đặt tiền để được bảo lãnh xe. Do bận đi công tác nên tôi quá hạn nộp phạt 15 ngày. Vậy, nếu quá hạn nộp phạt thì tiền đặt bảo lãnh xe sẽ bị khấu trừ vào tiền phạt hay không?**

Căn cứ khoản 1 Điều 15 Nghị định 138/2021/NĐ-CP quy định về đặt tiền bảo lãnh phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính, theo đó, tổ chức, cá nhân vi phạm có khả năng tài chính đặt tiền bảo lãnh thì được xem xét để giao giữ, bảo quản phương tiện giao thông vi phạm hành chính.Người có thẩm quyền tạm giữ phương tiện giao thông vi phạm hành chính có thẩm quyền quyết định cho tổ chức, cá nhân đặt tiền bảo lãnh phương tiện giao thông đó.*Như vậy, cá nhân vi phạm có khả năng tài chính thì được phép đặt tiền bảo lãnh xe ô tô khi bị xử phạt và bị tạm giữ xe vì vi phạm nồng độ cồn.*

Trình tự giải quyết việc đặt tiền bảo lãnh xe ô tô khi bị xử phạt do vi phạm nồng độ cồn. Theo khoản 3, 4, và khoản 5 Điều 15 Nghị định 138/2021/NĐ-CP quy định liên quan đến trình tự giải quyết việc đặt tiền bảo lãnh, theo đó, tổ chức, cá nhân vi phạm phải làm đơn gửi người có thẩm quyền tạm giữ đề nghị đặt tiền bảo lãnh phương tiện giao thông vi phạm hành chính để được giữ, bảo quản phương tiện giao thông vi phạm hành chính; trong đơn ghi rõ họ tên, số định danh cá nhân hoặc số chứng minh nhân dân, nơi thường trú, nơi tạm trú, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm, hành vi vi phạm hành chính, tên, số lượng, đặc điểm, chủng loại, số hiệu, nhãn hiệu, ký hiệu, xuất xứ, năm sản xuất, số máy, số khung, dung tích (nếu có), tình trạng của phương tiện, nơi đề nghị được giữ, bảo quản phương tiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền giao giữ, bảo quản phương tiện.

 Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị đặt tiền để bảo lãnh, người có thẩm quyền tạm giữ phải xem xét, quyết định việc cho phép đặt tiền để bảo lãnh và giao phương tiện giao thông vi phạm hành chính cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp, cần phải có thêm thời gian để xác minh thì trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị đặt tiền để bảo lãnh, người có thẩm quyền tạm giữ phải xem xét, quyết định việc cho phép đặt tiền để bảo lãnh và giao phương tiện giao thông vi phạm hành chính cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản. Trường hợp không đồng ý việc đặt tiền để bảo lãnh phương tiện giao thông bị tạm giữ phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. Sau khi người có thẩm quyền tạm giữ ra quyết định cho đặt tiền bảo lãnh, tổ chức, cá nhân có thể nộp tiền đặt bảo lãnh trực tiếp hoặc qua tài khoản cơ quan của người có thẩm quyền tạm giữ phương tiện. Mức tiền đặt bảo lãnh ít nhất bằng mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt quy định cho một hành vi vi phạm; trường hợp thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính trong cùng một vụ vi phạm thì mức tiền đặt bảo lãnh ít nhất phải bằng tổng mức tiền phạt tối đa của các hành vi vi phạm.

 Việc đặt tiền bảo lãnh phải được lập thành biên bản. Trong biên bản phải ghi rõ địa điểm lập biên bản, ngày, tháng, năm đặt tiền bảo lãnh; họ, tên, chức vụ của người quyết định cho đặt tiền bảo lãnh; tên tổ chức, cá nhân đặt tiền bảo lãnh, số định danh cá nhân hoặc số chứng minh nhân dân của cá nhân đặt tiền; lý do đặt tiền bảo lãnh; mức tiền đặt bảo lãnh; thời hạn đặt tiền bảo lãnh; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đặt tiền bảo lãnh. Biên bản phải có chữ ký của người có thẩm quyền quyết định cho đặt tiền bảo lãnh và tổ chức, cá nhân đặt tiền bảo lãnh. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

 Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận tiền đặt bảo lãnh, người có thẩm quyền tạm giữ phương tiện phải chuyển số tiền đó vào bộ phận tài vụ, kế toán của cơ quan mình để quản lý; trường hợp người có thẩm quyền tạm giữ phương tiện để mất tiền đặt bảo lãnh hoặc sử dụng tiền đặt bảo lãnh thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý và phải bồi hoàn theo quy định của pháp luật. Khi chuyển tiền vào bộ phận tài vụ, kế toán phải được lập thành biên bản; trong biên bản ghi rõ địa điểm lập biên bản, ngày, tháng, năm chuyển tiền đặt bảo lãnh; họ, tên, chức vụ của người chuyển tiền và người nhận tiền đặt bảo lãnh; mức tiền chuyển vào bộ phận tài vụ, kế toán. Biên bản phải có chữ ký của người chuyển tiền và người nhận tiền đặt bảo lãnh. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

 *Tiền đặt bảo lãnh được trả lại cho tổ chức, cá nhân đặt bảo lãnh sau khi tổ chức, cá nhân vi phạm đã chấp hành xong quyết định xử phạt. Việc trả lại tiền đặt bảo lãnh phải được lập thành biên bản.* Trong biên bản phải ghi rõ địa điểm lập biên bản, ngày, tháng, năm trả lại tiền đặt bảo lãnh; họ, tên, chức vụ của người quyết định trả lại tiền đặt bảo lãnh; tên tổ chức, cá nhân nhận lại tiền đặt bảo lãnh, số định danh cá nhân hoặc số chứng minh nhân dân của cá nhân nhận lại tiền bảo lãnh; lý do nhận lại tiền đặt bảo lãnh; số tiền đặt bảo lãnh được nhận lại. Biên bản phải có chữ ký của người có thẩm quyền quyết định cho đặt tiền bảo lãnh và tổ chức, cá nhân nhận lại tiền đặt bảo lãnh. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

 Sau khi tổ chức, cá nhân nộp tiền đặt bảo lãnh và hoàn thành thủ tục lập biên bản theo quy định tại khoản 3 Điều này, người có thẩm quyền tạm giữ giao phương tiện giao thông vi phạm hành chính cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản; việc giao phương tiện giao thông vi phạm hành chính phải được lập biên bản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 Nghị định này. Tổ chức, cá nhân được giao giữ, bảo quản phương tiện giao thông vi phạm hành chính trong thời gian đặt tiền bảo lãnh không được phép sử dụng phương tiện vi phạm đó tham gia giao thông, không được tự ý thay đổi nơi giữ, bảo quản phương tiện giao thông vi phạm hành chính nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của người có thẩm quyền tạm giữ. Nếu tổ chức, cá nhân vi phạm quy định này thì người có thẩm quyền tạm giữ phương tiện xem xét, quyết định việc chuyển phương tiện vi phạm đó về nơi tạm giữ theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định này.

 **6.** **Quy định về việc khấu trừ tiền bảo lãnh thừa như thế nào?**

 Căn cứ Điều 15 Nghị định 138/2021/NĐ-CP quy định về việc khấu trừ tiền bảo lãnh thừa như sau, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hết thời hạn thi hành quyết định xử phạt mà tổ chức, cá nhân không chấp hành quyết định xử phạt thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính ra quyết định về việc khấu trừ tiền đặt bảo lãnh. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định khấu trừ tiền đặt bảo lãnh, người có thẩm quyền xử phạt phải gửi quyết định khấu trừ tiền đặt bảo lãnh cho tổ chức, cá nhân bị xử phạt theo địa chỉ ghi trong quyết định xử phạt.

 Trường hợp số tiền đặt bảo lãnh lớn hơn số tiền xử phạt thì số tiền thừa còn lại sau khi đã khấu trừ số tiền xử phạt được trả lại cho tổ chức, cá nhân đã đặt tiền bảo lãnh trước đó. Khi trả lại số tiền thừa phải được lập thành biên bản. Trong biên bản phải ghi rõ địa điểm lập biên bản, ngày, tháng, năm trả lại; họ, tên, chức vụ của người trả lại số tiền thừa; tên tổ chức, cá nhân nhận lại tiền số định danh cá nhân hoặc số chứng minh nhân dân của cá nhân nhận lại tiền; lý do và số tiền được nhận lại. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản. Số tiền thừa được trả lại cho tổ chức, cá nhân bị xử phạt theo địa chỉ ghi trong quyết định xử phạt. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đặt tiền bảo lãnh không nhận lại số tiền thừa thì sẽ xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

 *Quyết định về việc khấu trừ tiền đặt bảo lãnh được coi là căn cứ để xác định tổ chức, cá nhân vi phạm đã thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và được phép đưa vào sử dụng phương tiện giao thông vi phạm hành chính đang được giao giữ, bảo quản.* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định khấu trừ tiền đặt bảo lãnh, người có thẩm quyền xử phạt phải chuyển số tiền xử phạt từ khấu trừ vào tài khoản thu ngân sách nhà nước mở tại Kho bạc Nhà nước.

 *Vậy, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hết thời hạn thi hành quyết định xử phạt mà tổ chức, cá nhân không chấp hành quyết định xử phạt thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính ra quyết định về việc khấu trừ tiền đặt bảo lãnh. Trường hợp số tiền đặt bảo lãnh lớn hơn số tiền xử phạt thì số tiền thừa còn lại sau khi đã khấu trừ số tiền xử phạt được trả lại cho tổ chức, cá nhân đã đặt tiền bảo lãnh trước đó.*

 **7. Anh Nguyễn Văn H uống rượu say nhân dịp liên hoan sinh nhật của bạn học cùng cấp 3. Vậy, nếu trong trường hợp anh Nguyễn Văn H đi xe đạp bỏ xe, không đóng tiền phạt thì xử lý như thế nào?**

 Theo điểm q khoản 1, điểm e khoản 3, điểm c khoản 4 Điều 8 Nghị định 100/2019/NĐ-CP và điểm k khoản 34 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP quy định như sau: “Điều 8. Xử phạt người điều khiển xe đạp, xe đạp máy (kể cả xe đạp điện), người điều khiển xe thô sơ khác vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, theo đó:

 (*i) Phạt tiền từ 80.000 đồng đến 100.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm,* trong đó có hành vi điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở.

 *(ii) Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm,* trong đó, có hành vi điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí

 *(iii) Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm*, trong đó có hành vi điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở,...

 *Như vậy, Anh Nguyễn Văn H đi xe đạp khi tham gia giao thông mà có sử dụng rượu, bia thì sẽ tùy vào mức nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở để xác định mức xử phạt hành chính. Mức xử phạt hành chính thấp nhất sẽ là 80.000 đồng và mức xử phạt hành chính cao nhất sẽ là 600.000 đồng.*

Nếu trường hợp người đi xe đạp bỏ xe, không đóng tiền phạt thì xử lý theo Điều 17 Nghị định 138/2021/NĐ-CP quy định, theo đó việc xử lý tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề hết thời hạn tạm giữ được thực hiện theo quy định tại các khoản 4, 4a và khoản 4b Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm tiếp tục quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề khi đã quá thời hạn tạm giữ mà người vi phạm chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận hoặc không xác định được người vi phạm và trong thời gian thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho đến khi tang vật, phương tiện đó bị tịch thu, xử lý theo quy định; giấy phép, chứng chỉ hành nghề được chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để thu hồi theo quy định của pháp luật. Sau khi tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã có quyết định tịch thu của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thì được xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Và theo khoản 4, khoản 4a, khoản 4b Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (được bổ sung bởi điểm b khoản 65 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2020). *Như vậy, với việc mức xử phạt hành chính hành vi điều khiển xe đạp sau khi sử dụng rượu, bia có mức phạt tối đa lên đến 600.000 đồng. Nếu như hết thời hạn mà chủ sở hữu của xe đạp (anh Nguyễn Văn H) không nhận lại xe thì người có thẩm quyền sẽ ra quyết định tịch thu tang vật. Chiếc xe đạp sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.*

 **8. Anh Nguyễn Văn C, bị cảnh sát giao thông xử phạt vi phạm hành chính và bị tạm giữ giấy phép lái xe hạng B2. Vậy, việc trả lại giấy phép lái xe hạng A1 bị tạm giữ phải có quyết định bằng văn bản của người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ hay không?**

 Theo Điều 16 Nghị định 138/2021/NĐ-CP quy định về việc trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ hoặc chuyển tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu; chi phí lưu kho, chi phí bến bãi, chi phí bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, theo đó, việc trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ hoặc chuyển tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu phải có quyết định bằng văn bản của người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ. Người quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, tịch thu thực hiện việc trả lại hoặc chuyển tang vật, phương tiện khi đã có quyết định trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc quyết định chuyển tang vật, phương tiện theo trình tự như sau: kiểm tra quyết định trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ hoặc quyết định chuyển tang vật, phương tiện; kiểm tra thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân của người đến nhận. Người đến nhận lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ phải là người vi phạm hoặc chủ sở hữu có tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ hoặc đại diện tổ chức vi phạm hành chính đã được ghi trong quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Nếu chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân vi phạm ủy quyền cho người khác đến nhận lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ thì phải lập văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật;

 *Như vậy, anh Nguyễn Văn C, bị cảnh sát giao thông xử phạt vi phạm hành chính và bị tạm giữ giấy phép lái xe hạng B2 phải có quyết định bằng văn bản của người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ.*

 **9. Chị Nguyễn Thị M làm cán bộ quản lý thị trường trẻn địa bàn tỉnh LS. Trong quá trình xử lý vi phạm hành chính, tang vật phương tiện đã tịch thu nhưng không có người nhận hay không xác định được đối tượng vi phạm thì xử lý thế nào?**

 Căn cứ khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, được sửa đổi bởi điểm b khoản 65 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2020 quy định về xử lý tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính, theo đó, đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 125 của Luật này khi hết thời hạn tạm giữ mà người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận mà không có lý do chính đáng thì được xử lý như sau: trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện thì người ra quyết định tạm giữ phải thông báo 02 lần trên phương tiện thông tin đại chúng của trung ương hoặc địa phương nơi tạm giữ tang vật, phương tiện. Lần thông báo thứ nhất phải được thực hiện trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện. Lần thông báo thứ hai được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo thứ nhất. Hết thời hạn 01 năm, kể từ ngày thông báo lần thứ hai nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

 *Trường hợp chị Nguyễn Thị M làm cán bộ quản lý thị trường trẻn địa bàn tỉnh LS. Trong quá trình xử lý vi phạm hành chính, tang vật phương tiện đã tịch thu nhưng không có người nhận hay không xác định được đối tượng vi phạm, theo đó,* cơ quan tạm giữ phương tiện tang vật thực hiện thông báo 02 lần trên phương tiện thông tin đại chúng của trung ương hoặc địa phương nơi tạm giữ tang vật phương tiện. Lần thông báo thứ nhất phải được thực hiện trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn tạm giữ tang vật phương tiện. Lần thông báo thứ hai được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo thứ nhất.Khi hết thời hạn 01 năm, kể từ ngày thông báo lần thứ hai nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

 Căn cứ khoản 3 Điều 17 Nghị định 138/2021/NĐ-CP quy định xử lý tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề hết thời hạn tạm giữ, sau khi tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã có quyết định tịch thu của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thì được xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

 *Như vậy, sau khi tang vật phương tiện vi phạm hành chính đã có quyết định tịch thu của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thì được xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.*

 **10. Chị Nguyễn Thị T bị cảnh sát giao thông lập biên bản lỗi điều khiển ôtô chạy ngược chiều trên đường cao tốc Hà Nội - Hải phòng và bị tạm giữ xe. Xin hỏi, vậy chủ thể nào có trách nhiệm quản lý và bảo quản phương tiện vi phạm giao thông trong thời gian xe bị tạm giữ?**

Điều 9 Nghị định 138/2021/NĐ-CP quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu và giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính, trong đó quy định trách nhiệm trong quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, theo đó, người lập biên bản tạm giữ có trách nhiệm quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ cho đến khi bàn giao tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ cho người quản lý, bảo quản. Người ra quyết định tạm giữ, tịch thu có trách nhiệm quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ. Trường hợp tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ bị mất, bán trái quy định, đánh tráo, hư hỏng, mất linh kiện, thay thế thì người ra quyết định tạm giữ, tịch thu chịu trách nhiệm bồi thường và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

 Người quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ có trách nhiệm trực tiếp quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ. Trường hợp tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ bị mất, bán trái quy định, đánh tráo, hư hỏng, mất linh kiện, thay thế thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và người ra quyết định tạm giữ, tịch thu về việc quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ.

 Trường hợp phương tiện giao thông vi phạm hành chính được giao cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Nghị định 138/2021/NĐ-CP thì người có thẩm quyền tạm giữ phương tiện có trách nhiệm quản lý, bảo quản phương tiện giao thông vi phạm hành chính từ khi tạm giữ phương tiện cho đến khi giao phương tiện cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản.

 Như vậy, *chị Nguyễn Thị T bị cảnh sát giao thông lập biên bản lỗi điều khiển ôtô chạy ngược chiều trên đường cao tốc Hà Nội - Hải phòng và bị tạm giữ xe. Vậy người ra quyết định tạm giữ, tịch thu có trách nhiệm quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu.* *Trường hợp phương tiện giao thông vi phạm hành chính được giao cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 thì người có thẩm quyền tạm giữ phương tiện có trách nhiệm quản lý, bảo quản phương tiện giao thông vi phạm hành chính từ khi tạm giữ phương tiện cho đến khi giao phương tiện cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản.*

 **11. Pháp luật hiện hành quy định không giao xe cho người vi phạm giữ trong trường hợp nào?**

Khoản 7 Điều 14 Nghị định 138/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về các trường hợp không giao phương tiện giao thông vi phạm hành chính cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản, gồm: (i) phương tiện giao thông của vụ vi phạm là vật chứng của vụ án hình sự; (ii) phương tiện giao thông được sử dụng để đua xe trái phép, chống người thi hành công vụ, gây rối trật tự công cộng hoặc gây tai nạn giao thông; (iii) biển kiểm soát giả, phương tiện bị thay đổi trái phép số khung, số máy hoặc bị xóa số khung, số máy; không có giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoặc giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị làm giả, sửa chữa; (iv) phương tiện giao thông vi phạm mà theo quy định sẽ bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu phương tiện.

 Điều kiện giao phương tiện giao thông vi phạm hành chính cho người vi phạm giữ, theo quy định tại khoản 1 Điều Nghị định 138/2021/NĐ-CP 14, phương tiện giao thông vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tạm giữ để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu người vi phạm có một trong các điều kiện dưới đây: (i) cá nhân vi phạm có nơi thường trú hoặc có nơi tạm trú còn thời hạn hoặc có giấy xác nhận về nơi công tác của cơ quan, tổ chức nơi cá nhân vi phạm đang công tác; tổ chức vi phạm phải có địa chỉ hoạt động cụ thể, rõ ràng. Tổ chức, cá nhân vi phạm phải có nơi giữ, bảo quản phương tiện; (ii) tổ chức, cá nhân vi phạm có khả năng tài chính đặt tiền bảo lãnh thì người có thẩm quyền tạm giữ có thể giao cho người vi phạm giữ, bảo quản phương tiện dưới sự quản lý của cơ quan của người có thẩm quyền tạm giữ, trừ các trường hợp theo quy định nêu trên.

 Và theo khoản 2 Điều 14 Nghị định 138/2021/NĐ-CP, người vi phạm phải làm đơn gửi người có thẩm quyền tạm giữ đề nghị được giữ, bảo quản phương tiện giao thông vi phạm hành chính. Trong đơn ghi rõ họ tên, số định danh cá nhân hoặc số chứng minh nhân dân, nơi thường trú/tạm trú, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm, hành vi vi phạm hành chính, tên, số lượng, đặc điểm, chủng loại, số hiệu, nhãn hiệu, ký hiệu, xuất xứ, năm sản xuất, số máy, số khung, dung tích (nếu có), tình trạng của phương tiện, nơi giữ, bảo quản phương tiện giao thông vi phạm hành chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân sau khi được người có thẩm quyền tạm giữ giao giữ, bảo quản phương tiện giao thông vi phạm hành chính.

**12. Nhà, kho bảo quản tang vật bị tịch thu theo thủ tục hành chính phải đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ được quy định như thế nào?**

Căn cứ Điều 6 Nghị định 138/2021/NĐ-CP quy định nơi tạm giữ tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, theo đó,nhà, kho, bãi tạm giữ tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ phải bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự; có hệ thống hàng rào bảo vệ, nội quy ra, vào, nội quy về bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy; nhà, kho sử dụng để quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu là chất, hàng nguy hiểm về cháy nổ, chất độc, chất phóng xạ phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng, chống cháy, nổ, phòng độc, chống phóng xạ, phòng ngừa sự cố môi trường;… Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định xây dựng nơi tạm giữ tang vật, phương tiện chung của nhiều cơ quan có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu ở địa phương minh với hình thức, quy mô thiết kế xây dựng đáp ứng yêu cầu để quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện trên cơ sở đề nghị của cơ quan có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu.

 Đối với cơ quan thường xuyên phải tạm giữ tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức xây dựng nơi tạm giữ riêng cho cơ quan đó. Ngoài ra, Nghị định số 138/2021/NĐ-CP cũng quy định việc tiếp nhận tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ. Khi tiếp nhận tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, người quản lý, bảo quản thực hiện các bước sau đây: (i) kiểm tra quyết định tạm giữ, tịch thu, biên bản tạm giữ, tịch thu và những giấy tờ khác có liên quan. So sánh, đối chiếu tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ với biên bản tạm giữ, tịch thu và bản thống kê về tên hàng hóa, số lượng, chất lượng, khối lượng, chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ; tình trạng niêm phong (nếu có) và vào sổ theo dõi và yêu cầu bên giao ký vào sổ.

 **13. Chế độ quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ** **được quy định như thế nào?**

Điều 13 Nghị định số 138/2021/NĐ-CP quy định chế độ quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ. Người đứng đầu cơ quan của người quản lý, bảo quản căn cứ vào tính chất của từng loại tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ để bố trí, sắp xếp và có biện pháp quản lý, bảo quản phù hợp.

 Đối với tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu là máy móc, phương tiện có sử dụng xăng, dầu hoặc các nhiên liệu dễ gây cháy, nổ thì khi đưa vào nơi tạm giữ phải cách biệt với tang vật khác và để cách biệt với nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ, chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng chữa cháy.

 Đối với tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu là hàng hóa, vật phẩm dễ gây ô nhiễm môi trường thì phải đưa vào nhà, kho hoặc nơi quản lý, bảo quản bảo đảm an toàn không gây ô nhiễm môi trường trong thời gian tạm giữ.

 Đối với tang vật bị tạm giữ, tịch thu là chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ, chất độc, chất phóng xạ thì phải đưa vào nhà, kho hoặc nơi quản lý, bảo quản bảo đảm các điều kiện về an toàn phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ, phòng độc, chống phóng xạ, phòng ngừa sự cố môi trường.

 Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ thì phải đưa vào trụ sở cơ quan người có thẩm quyền tạm giữ để quản lý, bảo quản và phải được bảo quản, sắp xếp gọn gàng trong tủ đựng tài liệu, bảo đảm điều kiện chống mối mọt, tránh ẩm thấp, cách xa nguồn nhiệt độ cao.

 **14. Người quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, tịch thu thực hiện việc trả lại hoặc chuyển tang vật, phương tiện khi đã có quyết định trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc quyết định chuyển tang vật, phương tiện theo trình tự như thế nào?**

 Khoản 1 và khoản 2 Điều 16 Nghị định số 138/2021/NĐ-CP quy định, theo đó, việc trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ hoặc chuyển tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu phải có quyết định bằng văn bản của người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ. Người quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, tịch thu thực hiện việc trả lại hoặc chuyển tang vật, phương tiện khi đã có quyết định trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc quyết định chuyển tang vật, phương tiện theo trình tự như sau:

(i) Kiểm tra quyết định trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ hoặc quyết định chuyển tang vật, phương tiện; kiểm tra thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân của người đến nhận. Người đến nhận lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ phải là người vi phạm hoặc chủ sở hữu có tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ hoặc đại diện tổ chức vi phạm hành chính đã được ghi trong quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Nếu chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân vi phạm ủy quyền cho người khác đến nhận lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ thì phải lập văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật;

 (ii) Yêu cầu người đến nhận lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ đối chiếu với biên bản tạm giữ để kiểm tra về chủng loại, số lượng, khối lượng, chất lượng, đặc điểm, hiện trạng của tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ dưới sự chứng kiến của người quản lý. Việc giao, nhận lại tang vật, phương tiện bị tạm giữ phải được lập thành biên bản;

 (iii) Trường hợp chuyển tang vật, phương tiện cho cơ quan điều tra, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hoặc cơ quan giám định thì người quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu phải lập biên bản về số lượng, khối lượng, trọng lượng, đặc điểm, chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, tình trạng của tang vật, phương tiện. Biên bản được lập thành 02 bản có chữ ký của bên giao và bên nhận, mỗi bên giữ 01 bản;

 (iv) Đối với tang vật, phương tiện bị tịch thu đã được xác lập quyền sở hữu toàn dân hoặc đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản thì cơ quan của người đã ra quyết định tịch thu trước đó phối hợp với cơ quan được giao chủ trì xử lý tài sản tổ chức chuyển giao tài sản và hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến tài sản cho cơ quan, tổ chức tiếp nhận.

 **16. Anh Nguyễn Văn C, bị cảnh sát giao thông xử phạt vi phạm hành chính và bị tạm giữ giấy phép lái xe hạng B2. Vậy, nếu hết thời hạn tạm giữ mà Anh Nguyễn Văn C - người vi phạm chủ sở hữu giấy phép lái xe hạng B2 không đến lấy thì có tiếp tục bảo quản như thế nào?**

Theo quy định Điều 17 Nghị định 138/2021/NĐ-CP thì việc xử lý tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề hết thời hạn tạm giữ được thực hiện theo quy định tại các khoản 4, 4a và khoản 4b Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm tiếp tục quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề khi đã quá thời hạn tạm giữ mà người vi phạm chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận hoặc không xác định được người vi phạm và trong thời gian thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho đến khi tang vật, phương tiện đó bị tịch thu, xử lý theo quy định; giấy phép, chứng chỉ hành nghề được chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để thu hồi theo quy định của pháp luật. Sau khi tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã có quyết định tịch thu của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thì được xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

 *Như vậy, nếu hết thời hạn tạm giữ mà Anh Nguyễn Văn C - người vi phạm chủ sở hữu giấy phép lái xe hạng B2 không đến lấy thì người ra quyết định tạm giữ giấy phép lái xe có trách nhiệm tiếp tục quản lý, bảo quản giấy phép khi đã quá thời hạn tạm giữ mà người vi phạm chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận.*

 **17.** **Nguyên tắc, chế độ quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện và các hành vi bị nghiêm cấm khi bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề được quy định như thế nào?**

Tại Điều 3 và Điều 4 Nghị định số 138/2021/NĐ-CP, theo đó, *về nguyên tắc quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ:* Tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu phải được quản lý, bảo quản chặt chẽ, an toàn, sắp xếp hợp lý, dễ kiểm tra, tránh nhầm lẫn, không để gây ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh.

 Các tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu phải được bảo đảm tính nguyên vẹn, không tính đến phần giảm giá trị thiệt hại do các nguyên nhân khách quan như thời tiết, độ ẩm, hao mòn theo thời gian và các nguyên nhân khác.

 Giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ phải được quản lý, bảo quản chặt chẽ, an toàn, sắp xếp hợp lý, dễ kiểm tra, tránh nhầm lẫn; bảo đảm tính nguyên vẹn.

 Chỉ tiếp nhận, trả lại, chuyển tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ hoặc tiếp nhận, chuyển tang vật, phương tiện bị tịch thu cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có quyết định bằng văn bản của người có thẩm quyền.

 *- Chế độ quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ:* Người đứng đầu cơ quan của người quản lý, bảo quản căn cứ vào tính chất của từng loại tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ để bố trí, sắp xếp và có biện pháp quản lý, bảo quản phù hợp.

Đối với tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu là máy móc, phương tiện có sử dụng xăng, dầu hoặc các nhiên liệu dễ gây cháy, nổ thì khi đưa vào nơi tạm giữ phải cách biệt với tang vật khác và để cách biệt với nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ, chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng chữa cháy.

Đối với tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu là hàng hóa, vật phẩm dễ gây ô nhiễm môi trường thì phải đưa vào nhà, kho hoặc nơi quản lý, bảo quản bảo đảm an toàn không gây ô nhiễm môi trường trong thời gian tạm giữ.

Đối với tang vật bị tạm giữ, tịch thu là chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ, chất độc, chất phóng xạ thì phải đưa vào nhà, kho hoặc nơi quản lý, bảo quản bảo đảm các điều kiện về an toàn phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ, phòng độc, chống phóng xạ, phòng ngừa sự cố môi trường.

Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ thì phải đưa vào trụ sở cơ quan người có thẩm quyền tạm giữ để quản lý, bảo quản và phải được bảo quản, sắp xếp gọn gàng trong tủ đựng tài liệu, bảo đảm điều kiện chống mối mọt, tránh ẩm thấp, cách xa nguồn nhiệt độ cao.

 *- Các hành vi bị nghiêm cấm:* Chiếm đoạt, bán, trao đổi, cầm cố, thế chấp, đánh tráo, thay thế, sử dụng trái pháp luật tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ và các hành vi trục lợi khác; Vi phạm quy định về niêm phong tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu; mang tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ ra khỏi nơi tạm giữ mà không được phép của cấp có thẩm quyền; Làm mất, hủy hoại, cố ý làm hư hỏng tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ.

 **18. Ông Trần Văn T có vợ làm thủ kho bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu của công an thành phố X tỉnh Y. Mấy tháng trước qua công tác kiểm tra, so sánh, đối chiếu đã phát hiện thiếu hụt tài sản quản lý. Vậy, pháp luật hiện hành quy định như thế nào về chế độ tiếp nhận, quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ?**

Tại Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 138/2021/NĐ-CP, theo đó, chế độ tiếp nhận, quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ thì khi tiếp nhận tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, người quản lý, bảo quản thực hiện các bước sau đây: (i) kiểm tra quyết định tạm giữ, tịch thu, biên bản tạm giữ, tịch thu và những giấy tờ khác có liên quan; (ii) so sánh, đối chiếu tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ với biên bản tạm giữ, tịch thu và bản thống kê về tên hàng hóa, số lượng, chất lượng, khối lượng, chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ; tình trạng niêm phong (nếu có) và vào sổ theo dõi và yêu cầu bên giao ký vào sổ.

 Chế độ quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, theo đó, người đứng đầu cơ quan của người quản lý, bảo quản căn cứ vào tính chất của từng loại tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ để bố trí, sắp xếp và có biện pháp quản lý, bảo quản phù hợp: (i) đối với tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu là máy móc, phương tiện có sử dụng xăng, dầu hoặc các nhiên liệu dễ gây cháy, nổ thì khi đưa vào nơi tạm giữ phải cách biệt với tang vật khác và để cách biệt với nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ, chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng chữa cháy; (ii) đối với tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu là hàng hóa, vật phẩm dễ gây ô nhiễm môi trường thì phải đưa vào nhà, kho hoặc nơi quản lý, bảo quản bảo đảm an toàn không gây ô nhiễm môi trường trong thời gian tạm giữ; (iii) đối với tang vật bị tạm giữ, tịch thu là chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ, chất độc, chất phóng xạ thì phải đưa vào nhà, kho hoặc nơi quản lý, bảo quản bảo đảm các điều kiện về an toàn phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ, phòng độc, chống phóng xạ, phòng ngừa sự cố môi trường; (iv) đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ thì phải đưa vào trụ sở cơ quan người có thẩm quyền tạm giữ để quản lý, bảo quản và phải được bảo quản, sắp xếp gọn gàng trong tủ đựng tài liệu, bảo đảm điều kiện chống mối mọt, tránh ẩm thấp, cách xa nguồn nhiệt độ cao.

 *Như vậy, vợ Trần Văn T làm thủ kho bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu của công an thành phố X tỉnh Y. Qua công tác kiểm tra, so sánh, đối chiếu đã phát hiện thiếu hụt tài sản quản lý có trách nhiệm báo cáo người đứng đầu cơ quan của người quản lý, bảo quản để căn cứ vào tính chất của từng loại tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ để bố trí, sắp xếp và có biện pháp quản lý, bảo quản phù hợp và có hướng xử lý theo quy định trên.*

 **19. Cảnh sát giao thông có được quyền tạm giữ phương tiện giao thông khi người điều khiển ô tô vi phạm quy định về giao thông đường bộ để đảm bảo cho việc thi hành quyết định xử phạt sau này hay không? Việc tạm giữ được thực hiện như thế nào? Trường hợp không giao xe cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản?**

 *Để áp dụng việc tạm giữ phương tiện giao thông thì cần những điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012*, như sau: (i) để xác minh tình tiết mà nếu không tạm giữ thì không có căn cứ ra quyết định xử phạt; (ii) để ngăn chặn ngay hành vi vi phạm hành chính mà nếu không tạm giữ thì sẽ gây hậu quả nghiêm trọng; (iii) để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt. Do đó, trong trường hợp người điều khiển ô tô vi phạm quy định về giao thông đường bộ thì cảnh sát giao thông có thể thực hiện việc tạm giữ phương tiện giao thông đó để đảm bảo cho việc thi hành quyết định xử phạt sau này.

 *Việc tạm giữ phương tiện giao thông vi phạm được thực hiện, việc tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính được thực hiện theo trình tự* được quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 được sửa đổi bởi điểm a khoản 64 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2020, cụ thể: (i) người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đang giải quyết vụ việc lập biên bản tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi lập biên bản, người lập biên bản phải báo cáo người có thẩm quyền tạm giữ về phương tiện vi phạm hành chính đã tạm giữ để xem xét ra quyết định tạm giữ; quyết định tạm giữ phải được giao cho người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm 01 bản. Nếu trường hợp không ra quyết định tạm giữ thì phải trả lại ngay phương tiện vi phạm hành chính.

 Căn cứ khoản 7 Điều 14 Nghị định 138/2021/NĐ-CP quy định 05 trường hợp không giao xe vi phạm hành chính cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản bao gồm: (1) phương tiện giao thông của vụ vi phạm là vật chứng của vụ án hình sự; (2) phương tiện giao thông được sử dụng để đua xe trái phép, chống người thi hành công vụ, gây rối trật tự công cộng hoặc gây tai nạn giao thông; (3) không có giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoặc giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị làm giả, sửa chữa; (4) biển kiểm soát giả, phương tiện bị thay đổi trái phép số khung, số máy hoặc bị xóa số khung, số máy; (5) phương tiện giao thông vi phạm mà theo quy định sẽ bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu phương tiện.

 **20. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc bố trí nơi tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ, tịch thu được quy định như thế nào?**

 Theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 138/2021/NĐ-CP việc bố trí nơi tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ, tịch thu được quy định như sau:

 (i) Bố trí nơi tạm giữ chung: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định xây dựng nơi tạm giữ tang vật, phương tiện chung của nhiều cơ quan có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu ở địa phương mình với hình thức, quy mô thiết kế xây dựng đáp ứng yêu cầu để quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện trên cơ sở đề nghị của cơ quan có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu;

 (ii) Bố trí nơi tạm giữ riêng: Đối với cơ quan thường xuyên phải tạm giữ tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu thi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức xây dựng nơi tạm giữ riêng cho cơ quan đó;

 (iii) Trường hợp cơ quan của người có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu chưa đủ điều kiện để xây dựng nơi tạm giữ hoặc quy mô xây dựng, điều kiện an toàn nơi tạm giữ không đủ, không bảo đảm để quản lý, bảo quản hết tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu thì cơ quan của người có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện có thể thuê nơi tạm giữ. Mức thuê, giá thuê theo thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức giá theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và khi thuê nơi tạm giữ phải ký kết hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự;

 (iv) Trường hợp tạm giữ tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu với số lượng ít hoặc tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu là những vật nhỏ, gọn mà xét thấy không cần thiết phải chuyển đến nơi tạm giữ là nhà, kho, bến, bãi thì người có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện có thể quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện đó tại trụ sở cơ quan của mình. Trong trường hợp này, người có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu phải bố trí và giao tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu cho người trực tiếp quản lý để quản lý, bảo quản.

 (v) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức quản lý nơi tạm giữ chung hoặc giao cho một cơ quan quản lý. Cơ quan có nơi tạm giữ tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu hoặc được giao quản lý nơi tạm giữ chung phải bố trí người làm nhiệm vụ quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, cụ thể như sau: Trường hợp nơi tạm giữ tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu là nơi tạm giữ riêng của một cơ quan thì thủ trưởng cơ quan đó bố trí người làm nhiệm vụ quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu; nếu trường hợp nơi tạm giữ tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu là nơi tạm giữ chung của nhiều cơ quan khác nhau ở địa phương thì việc bố trí người làm nhiệm vụ quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu thực hiện theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trên cơ sở đề xuất thống nhất giữa các cơ quan ở địa phương.